



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 45/2019
Từ 18/11 - 22/11/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: QUYẾT ĐỊNH SẮP XẾP LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH 8 TỈNH

Ngày 21/11, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp phiên thứ 39.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân phát biểu tại phiên họp

Phát biểu khai mạc phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành phiên họp thứ 39 để xem xét quyết định việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 8 tỉnh gồm Bắc Giang, Thái Nguyên, Điện Biên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Phú Yên và Bình Thuận.

Sau phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 8 tỉnh.

Trình bày tóm tắt Tờ trình của Chính phủ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị của các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Điện Biên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Phú Yên và Bình Thuận, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân nêu rõ, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 40 đơn vị. Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp thì số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Giang từ 230 đơn vị giảm xuống còn 209 đơn vị (giảm là 21 đơn vị).

Đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp là 4 đơn vị. Sau khi sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên từ 180 đơn vị giảm xuống còn 178 đơn vị (giảm là 02 đơn vị).

Đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, có 1 đơn vị hành chính cấp huyện (thành phố Điện Biên Phủ) thuộc diện phải sắp xếp. Phương án điều chỉnh đơn vị hành chính huyện Điện Biên để mở rộng địa giới hành chính thành phố Điện Biên Phủ. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp là 3 đơn vị; số lượng đơn vị hành chính cấp xã liền kề có liên quan đến việc sắp xếp là 1 đơn vị. Sau khi sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện giữ nguyên như hiện nay; số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên từ 130 đơn vị giảm xuống còn 129 đơn vị (giảm 1 đơn vị).

Đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 6 đơn vị. Sau khi sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Thuận từ 127 đơn vị giảm xuống còn 124 đơn vị (giảm 3 đơn vị).

Về đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, có 1 đơn vị hành chính cấp huyện (thị xã Hồng Lĩnh) thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 nhưng tỉnh Hà Tĩnh đề nghị chưa sắp xếp trong đợt này. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 80 đơn vị. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 nhưng tỉnh Hà Tĩnh đề nghị chưa sắp xếp trong đợt này là 12 đơn vị.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề xuất thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 9,39 km² diện tích tự nhiên và dân số 9.624 người của xã Thạch Bằng hiện có. Sau khi thành lập thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 1 thị trấn và 12 xã. Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và thành lập thị trấn Lộc Hà, số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh từ 262 đơn vị giảm xuống còn 216 đơn vị (giảm là 46 đơn vị).

Đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 51 đơn vị. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng tỉnh Lạng Sơn đề nghị chưa sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 là 10 đơn vị. Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn từ 226 giảm xuống còn 200 đơn vị (giảm 26 đơn vị).

Đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp là 4 đơn vị. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 nhưng tỉnh Tuyên Quang đề nghị chưa sắp xếp trong đợt này là 1 đơn vị. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cũng đề nghị điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Tuyên Quang và thành lập 3 phường thuộc thành phố Tuyên Quang.

Kết quả sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, điều chỉnh địa giới để mở rộng thành phố Tuyên Quang và thành lập 3 phường thì số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang từ 140 đơn vị giảm xuống còn 138 đơn vị (giảm 2 đơn vị).

Đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp là 4 đơn vị. Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Yên từ 112 đơn vị giảm xuống còn 110 đơn vị (giảm 2 đơn vị)...

Bên cạnh đó, trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật, Chính phủ đã có báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhằm bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị của các tỉnh nêu trên.

Tiếp đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghe trình bày Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật về các Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Điện Biên, Bình Thuận, Lạng Sơn, Phú Yên và Tuyên Quang, thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các Nghị quyết về các đề án này.

Thông nhất về nội dung Tờ trình của Chính phủ, cũng như ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, tại phiên họp, 100% các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tham dự đã biểu quyết tán thành phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 8 tỉnh gồm Bắc Giang, Thái Nguyên, Điện Biên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Phú Yên và Bình Thuận...

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÍ ĐIỂM THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN

Ngày 14/11/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 102/NQ-CP thí điểm thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo đó, Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn.

* Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì đến năm 2030, Khu kinh tế Vân Đồn được xây dựng trở thành đô thị biển đảo xanh, hiện đại, thông minh, là trung tâm kinh tế và văn hóa của khu vực.

Mục tiêu đến 2050, xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vân Đồn trở thành một trong những vùng động lực phát triển kinh tế của Việt Nam, nằm trong nhóm dẫn đầu về thành phố đáng sống của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; là trung tâm kinh tế năng động, tập trung vào du lịch, sản xuất sản phẩm cao cấp và dịch vụ; phấn đấu là thành phố hiện đại, thông minh, một nơi hấp dẫn để mọi người đến sinh sống, làm việc và vui chơi hòa hợp với thiên nhiên.

Mục tiêu đến năm 2030, tổng giá trị sản xuất đạt 5,6 tỷ USD, tương ứng GRDP đạt 1,6 tỷ USD; đóng góp vào ngân sách nhà nước trên 10% giá trị xuất khẩu.

Tốc độ tăng dân số trung bình trong các giai đoạn đến 2020, 2021 - 2025, 2026 - 2030 tương ứng là 6%, 11% và 8%. Quy mô dân số tăng từ 52 nghìn người năm 2019 lên 140 nghìn người vào năm 2030. Đến năm 2030, tạo khoảng 89 nghìn việc làm; phát triển mạng lưới y tế đồng bộ, phân đầu đến năm 2030 đạt 15 bác sĩ/1 vạn dân và 03 dược sĩ/1 vạn dân...

Nguồn: baochinhpvu.vn

QUỐC HỘI THÔNG QUA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG SỬA ĐỔI

Sáng ngày 20/11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng, Quốc hội đã thông qua Bộ luật Lao động (sửa đổi), với tỉ lệ 90,06% số Đại biểu Quốc hội tham dự tán thành.

Theo đó, về quy định mở rộng khung thỏa thuận thời giờ làm thêm tối đa, Bộ luật Lao động (sửa đổi) giữ nguyên như quy định hiện hành, nhưng ghi rõ thời gian làm thêm giờ theo tháng là 40 giờ/tháng thay vì 30 giờ/tháng và bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp được tổ chức làm thêm giờ từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm.

Bên cạnh đó, Điều 107 Bộ luật Lao động (sửa đổi) quy định, thời gian làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy lao động. Người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau đây: phải được sự đồng ý của người lao động; bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 1 ngày; trường hợp áp dụng quy định thời giờ làm việc bình thường theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 1 ngày; không quá 40 giờ trong 1 tháng; bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 200 giờ trong 1 năm, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 107 Bộ luật Lao động (sửa đổi) cũng quy định, người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm không quá 300 giờ trong 01 năm đối với một số ngành, nghề, công việc hoặc trường hợp sau: sản xuất, gia công xuất khẩu sản phẩm hàng dệt, may, da, giày, điện, điện tử, chế biến nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản; sản xuất, cung cấp điện, viễn thông, lọc dầu; cấp, thoát nước; trường hợp giải quyết công việc đòi hỏi lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao mà thị trường lao động không cung ứng đầy đủ, kịp thời; trường hợp phải giải quyết công việc cấp bách, không thể trì hoãn, do tính chất thời vụ, thời điểm của nguyên liệu, sản phẩm hoặc để giải quyết công việc phát sinh do yếu tố khách quan không dự liệu trước do hậu quả thời tiết, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, thiếu điện, thiếu nguyên liệu, sự cố kỹ thuật của dây chuyền sản xuất; trường hợp khác do Chính phủ quy định.

Về tuổi nghỉ hưu, Điều 169 Bộ luật Lao động (sửa đổi) quy định, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 3 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 3 tháng đối với lao động nam và 4 tháng đối với lao động nữ.

Bộ luật Lao động (sửa đổi) tăng thêm một ngày nghỉ lễ trong năm so với quy định hiện hành. Cụ thể, Khoản đ Điều 112 Bộ luật Lao động (sửa đổi) quy định, ngày Quốc khánh, người lao động được nghỉ 2 ngày là ngày 2/9 dương lịch và 1 ngày liền kề trước hoặc sau.

Bộ luật Lao động (sửa đổi) gồm 17 Chương, 220 Điều, sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: HAI GIẢI PHÁP MẮU CHỐT CHO CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Sáng ngày 22/11, Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương và chính sách bảo hiểm xã hội đã tổ chức họp chuẩn bị việc thực hiện chủ trương cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Trung ương.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, cuộc họp này có ý nghĩa quan trọng đối với việc đánh giá các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai trên thực tiễn và xây dựng cơ sở pháp luật liên quan trong giai đoạn hiện nay và cả năm 2020, trước khi triển khai chính sách lương mới từ đầu năm 2021.

Để cải cách chính sách tiền lương, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nhấn mạnh 2 giải pháp đột phá là: Thứ nhất, sắp xếp, bố trí lại, tinh giản biên chế bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã. Thứ hai, bố trí nguồn lực - tiền để cải cách tiền lương.

“Đây là 2 giải pháp mấu chốt trong các giải pháp về cải cách tiền lương cho cả 2 khu vực công - tư”, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nói.

Theo đó, việc cải cách bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập không phải là cắt giảm lao động mà là giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, trên cơ sở sự tinh gọn của cơ quan hành chính và phát huy sự năng động, hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đặc biệt, Trung ương cũng quyết định dành 40% phần vượt thu ngân sách Trung ương và 70% vượt thu ngân sách địa phương từ 2018 - 2020 để dành cho cải cách tiền lương mới từ năm 2021.

Trưởng Ban Chỉ đạo đánh giá kể từ khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, các cơ quan đã triển khai được một số công việc quan trọng. Cụ thể, mới đây, các đại biểu Quốc hội đã đồng thuận cao biểu quyết thông qua Bộ Luật Lao động (sửa đổi), thể chế hóa

được yêu cầu của Nghị quyết Trung ương về độ tuổi nghỉ hưu và nhiều nội dung liên quan tới khu vực doanh nghiệp như tiền lương tối thiểu, hội đồng tiền lương, phương pháp trả lương...

Chính phủ cũng chuẩn bị ban hành Nghị định về thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng tại doanh nghiệp nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành các Quyết định về cơ chế tiền lương đặc thù đối với một số cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị như một số đơn vị cấp cục của Bộ Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải,... Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng sẽ ban hành một Chỉ thị về việc triển khai cơ chế lương đặc thù với một số đơn vị trong hệ thống chính trị. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ cho phép các đơn vị này thực hiện cơ chế tiền lương đặc thù tới hết năm 2020 để sắp xếp lại, chuyển dần sang trả lương theo chính sách mới từ năm 2021, bảo đảm minh bạch sự nghiệp công với dịch vụ hành chính công và tạo thuận lợi cho các vấn đề khác như kiểm tra chuyên ngành...

Về tự chủ các đơn vị sự nghiệp công, Chính phủ đang sửa đổi Nghị định số 16/2015/NĐ-CP theo hướng áp dụng chung cho các đơn vị trên tinh thần quán triệt cụ thể Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW. Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ sửa đổi Nghị định số 55/2012/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập và sửa đổi Nghị định số 41/2012/NĐ-CP về biên chế, vị trí việc làm. Đồng thời, Chính phủ cũng giao Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định mới về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cũng cho biết các Bộ, ngành, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh sẽ đề xuất chính sách tiền lương, thang bảng lương cho ngành nghề của mình; Ban Tổ chức Trung ương sẽ xây dựng quy định về chức danh tương đương; Bộ Nội vụ xây dựng chế độ thông tin báo cáo về thực hiện chính sách cải cách lương,...

Tại cuộc họp, các thành viên Ban Chỉ đạo đã nghe và tập trung thảo luận các vấn đề liên quan tới xây dựng thang, bảng lương mới và việc bố trí nguồn lực từ ngân sách Nhà nước cho cải cách tiền lương.

Nguồn: baohinhphu.vn

TRÌNH QUỐC HỘI

DỰ ÁN LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI)

Theo chương trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, chiều ngày 15/11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu, Quốc hội họp phiên toàn thể tại hội trường, nghe trình bày Tờ trình về dự án Luật Thanh niên (sửa đổi).

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự án Luật Thanh niên (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, sau 13 năm triển khai thực hiện và tổng kết thi hành Luật Thanh niên cho thấy việc ban hành Luật Thanh niên đã tạo cơ sở pháp lý cho việc chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát huy thanh niên; tác động tích cực đối với phong trào thanh niên; đồng thời, phát huy vai trò của tổ chức thanh niên, trong đó trung tâm

là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên,...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Luật Thanh niên đã bộc lộ một số tồn tại và bất cập. Một số quy định của Luật khó áp dụng, thiếu đồng bộ với các chính sách khác, như chưa có sự rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của thanh niên; quy định về trách nhiệm của Nhà nước còn chung chung, chưa cụ thể; thiếu nguồn lực thực hiện Luật.

Mặt khác, bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và nhu cầu của thanh niên đã có nhiều thay đổi so với thời điểm thông qua Luật Thanh niên năm 2005, hệ thống pháp luật chuyên ngành đã được sửa đổi, bổ sung khá nhiều, tác động trực tiếp đến các chính sách dành cho thanh niên, đặc biệt sau khi Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 2013. Bên cạnh đó, trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các chính sách, pháp luật đối với thanh niên cần phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện để đáp ứng bối cảnh hiện nay và tạo điều kiện cho thanh niên phát triển. Do đó, việc sửa đổi Luật Thanh niên năm 2005 là cần thiết.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) gồm có 6 Chương và 62 Điều; tăng 26 Điều so với Luật Thanh niên năm 2005. Dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) xây dựng trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua.

Trong đó, quy định về đối thoại với thanh niên, Tháng Thanh niên và bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách phát triển thanh niên. Quy định về trách nhiệm của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trách nhiệm của Nhà nước đối với thanh niên và đối với một số nhóm thanh niên cụ thể.

So với Luật Thanh niên năm 2005, dự thảo Luật đã tách quyền và nghĩa vụ của thanh niên để làm rõ trách nhiệm của thanh niên trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời, quy định các chính sách của Nhà nước gắn với việc bảo đảm thực hiện quyền cơ bản của thanh niên.

Dự thảo Luật đã thiết kế các chính sách của Nhà nước gắn liền với quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo từng lĩnh vực, tạo sự rõ ràng, liên kết chặt chẽ, tránh lặp đi lặp lại nhiều lần trong dự thảo Luật, cũng như đảm bảo sự phù hợp, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ với chính sách của Nhà nước đối với thanh niên. Đặc biệt, chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, chính sách bảo vệ thanh niên an toàn trên môi trường không gian mạng...

Dự thảo cũng quy định cụ thể các chính sách mới như chính sách đối với thanh niên khởi nghiệp, thanh niên tình nguyện, chính sách đối với thanh niên làm việc tại khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất; quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên; quy định trách nhiệm của tổ chức thanh niên gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và tổ chức khác của thanh niên; quy định về trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên trong việc chăm lo, giáo dục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho thanh niên được trưởng thành; để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nguồn: quochoi.vn

QUẢN TRỊ THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Phát biểu khai mạc Hội nghị trực tuyến sơ kết một năm triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước diễn ra ngày 15/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, ngày 12/7/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước, đây là Quyết định quan trọng đối với các cơ quan hành chính Nhà nước.

Sau một năm triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, đến nay đã có 95/95 Bộ, ngành, địa phương và Văn phòng Trung ương Đảng đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử ở 2 cấp chính quyền với Trục liên thông văn bản quốc gia. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có hơn 230.000 văn bản điện tử gửi, hơn 627.000 văn bản điện tử nhận từ các cơ quan thông qua trục này. Chỉ tính riêng trong tháng 10, lượng văn bản điện tử được gửi, nhận tăng gấp 2,3 lần so với thời gian trước. Đây là những kết quả đáng ghi nhận trong quá trình hướng đến nền quản trị hành chính hiện đại, thông minh và không giấy tờ.

Khẳng định vấn đề số hóa dữ liệu thay vì lưu trữ hồ sơ bằng giấy là tất yếu trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho rằng, nếu các cơ quan hành chính làm không tốt thì không thể đảm bảo các dịch vụ công cho doanh nghiệp và người dân.

“Hiện tại, chúng ta đã đi đúng hướng, mặc dù trong thời gian ngắn nhưng đã xây dựng được thể chế, đã thay đổi tư duy cách tiếp cận, cải cách theo hướng minh bạch, công khai, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chúng ta có nền tảng hạ tầng viễn thông; đặc biệt, có ứng dụng công nghệ thông tin để hướng tới Chính phủ phi giấy tờ, một văn phòng, một địa phương phi giấy tờ”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng cho biết.

Bên cạnh việc đánh giá cao sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cũng biểu dương các cán bộ làm công tác văn thư lưu trữ, những người trực tiếp thực hiện cuộc cách mạng này.

Theo ước tính của Văn phòng Chính phủ, chỉ tính riêng việc gửi nhận văn bản điện tử theo 2 cấp hành chính giữa các Bộ, ngành, địa phương đã giúp cắt giảm trên 1.200 tỷ đồng mỗi năm từ việc giảm chi phí sao chụp văn bản và gửi văn bản qua dịch vụ bưu chính. Đây là tiền đề để chúng ta tiếp tục đi sâu thực hiện Chính phủ điện tử.

Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề cần bổ sung, hoàn thiện như vấn đề thể chế, pháp lý; đảm bảo về giá trị pháp lý cho các văn bản điện tử, cải thiện việc lưu trữ điện tử và đặc biệt là phải thay đổi thói quen, phương thức xử lý văn bản trên môi trường mạng của cán bộ, công chức.

Sau Hội nghị này, Văn phòng Chính phủ sẽ trình Thủ tướng Chính phủ để ban hành văn bản gửi các địa phương về việc tiếp tục gửi nhận văn bản 4 cấp ký số không có giấy tờ kèm theo.

Hiện Bộ Thông tin và Truyền thông đang hoàn thành, sắp ban hành khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị các bên liên quan thiết kế phần mềm đáp ứng tiêu chuẩn khung kiến trúc mới một cách đồng bộ, không để dữ liệu không làm giàu được, không kết nối được, không khai thác được...

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cũng ghi nhận, tiếp thu ý kiến của các địa phương sẽ sớm cùng các đơn vị chức năng, nhà mạng, chuyên gia nghiên cứu hoàn thiện theo hướng quản trị thông minh, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Đề cập đến vấn đề đào tạo cán bộ lưu trữ cũng như cán bộ công nghệ thông tin, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho rằng đây là một vấn đề cần được quan tâm.

“Chúng ta nhìn rộng, nhìn bao hàm, nhìn lớn nhưng hành động phải nhanh bắt nguồn từ cái nhỏ nhất, không chờ đợi, vừa làm vừa đúc kết hoàn thiện”, người đứng đầu Văn phòng Chính phủ nói.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hy vọng các địa phương tiếp tục phát huy vai trò người đứng đầu, các cơ quan chức năng thuộc phạm vi của mình hỗ trợ xử lý các vấn đề của địa phương đề xuất, giúp địa phương để cùng hoàn thiện...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI CHỨ KHÔNG PHẢI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KÉM HIỆU QUẢ

Bỏ Hội đồng nhân dân phường ở Hà Nội có vi hiến không? - “Xin báo cáo là không thể Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị và Chính phủ trình Quốc hội một nghị quyết trái với Hiến pháp” - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân khẳng định.

Như Báo An ninh Thủ đô đã đưa tin, trong phiên thảo luận tại Quốc hội chiều ngày 14/11, một số Đại biểu Quốc hội bày tỏ băn khoăn về cơ sở pháp lý của dự thảo Nghị quyết về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các phường thuộc quận, thị xã của Hà Nội. Chẳng hạn, Đại biểu Lê Thanh Vân (Cà Mau) cho rằng, Hiến pháp quy định phường là một đơn vị hành chính, chính quyền địa phương gồm Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân. “Nếu ở phường không có Hội đồng nhân dân thì chỉ có nửa chính quyền thôi”.

Thay mặt cho cơ quan soạn thảo, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đã có những phân tích rất cụ thể, rõ ràng về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc xây dựng Nghị quyết kể trên.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, nếu nói về cơ sở chính trị thì chúng ta có Nghị quyết số 18-NQ/TW của Quốc hội về “một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính

trị cũng đã nêu rất rõ về việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường ở các quận và thị xã của thành phố Hà Nội.

Về cơ sở pháp lý, Điều 111 của Hiến pháp năm 2013 đã quy định rất rõ cũng như điểm b Khoản 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định, đó là Quốc hội được ban hành những Nghị quyết để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có trong luật điều chỉnh hoặc khác với các luật hiện hành.

“Chúng tôi cũng xin báo cáo với Quốc hội là không thể Ban Cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị và Chính phủ trình Quốc hội một nghị quyết trái với Hiến pháp. Cơ sở pháp lý và cơ sở chính trị thì chúng tôi cũng đã cân nhắc rất kỹ và qua nhiều hội thảo thì thấy trường hợp này không vi hiến” - Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh.

Về cơ sở thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, theo dự thảo nghị quyết về việc không tổ chức Hội đồng nhân dân phường ở Hà Nội thì đây là việc tổ chức lại mô hình chính quyền đô thị của thành phố Hà Nội theo mô hình 2 cấp chính quyền ở các quận, thị xã.

Có nghĩa, sẽ chỉ còn có mô hình về chính quyền đô thị của cấp thành phố - quận là cấp chính quyền, còn phường không phải là cấp chính quyền mà là đơn vị hành chính trực thuộc của cơ quan hành chính cấp trên, đó là của cấp quận và của thị xã. “Thế nên chúng ta không thể dùng từ bỏ Hội đồng nhân dân phường, chỉ là tổ chức lại theo mô hình 2 cấp chính quyền đô thị của thành phố Hà Nội là của thành phố và của quận.

Như một số Đại biểu cũng nói, do việc tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân không có hiệu quả nên không tổ chức Hội đồng nhân dân. Tôi khẳng định, trong toàn bộ Đề án này và trong báo cáo không có câu nào nói là hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp phường không hiệu quả, mà đây là yêu cầu đổi mới trong việc tổ chức lại mô hình của chính quyền đô thị. Chúng ta nên tổ chức thí điểm lại chứ không phải vì chỗ nói là Hội đồng nhân dân hoạt động không hiệu quả nên thôi bỏ” - Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nêu rõ.

Theo đó, thì chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của cơ quan này phải có sự mới, nếu như chúng ta thông qua Nghị quyết này phải có cách khác chứ không phải như cấp phường hiện nay.

Một ý nữa, nếu Quốc hội đồng ý thông qua được nghị quyết này tại kỳ họp này mới bảo đảm cho Hà Nội để triển khai tinh thần chuẩn bị cho bầu cử ở cơ sở và tổ chức chính quyền mới theo cái này. Nếu không thông qua được nghị quyết này thì việc tổ chức đại hội ở cơ sở sẽ không thực hiện được theo tinh thần mới này.

Nguồn: anninhthudo.vn

BỘ NỘI VỤ:

KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 14/11/2019, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo kết luận thanh tra số 578/TB-TTBNV việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm; số lượng cấp phó và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2018.

Về tuyển dụng công chức, trong giai đoạn thanh tra, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2016, qua đó tuyển dụng được 205 công chức ngạch chuyên viên và tương đương, 09 công chức ngạch cán sự và tương đương từ cấp huyện trở lên. Nhìn chung, kỳ thi công chức năm 2016 cơ bản thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế như: Quy định về điều kiện dự tuyển công chức có hộ khẩu thường trú tại thành phố; giới hạn độ tuổi dự tuyển trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND bãi bỏ quy định này).

Kế hoạch tuyển dụng của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành sau thời điểm có thông báo tuyển dụng công chức; Hội đồng thi tuyển công chức được thành lập sau 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển; đáp án thi không được Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt và đáp án thi của một số câu môn kiến thức chung không có thang điểm chi tiết; việc chấm thi, vào phiếu điểm, tổng hợp kết quả điểm thi còn có tồn tại, hạn chế nhưng không ảnh hưởng đến kết quả tuyển dụng.

Về trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, qua kiểm tra 346 hồ sơ cho thấy, các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức được Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đến thời điểm thanh tra 13/346 công chức chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước tương ứng với ngạch công chức.

Trong giai đoạn thanh tra, Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên đối với 104 trường hợp. Nhìn chung, các trường hợp xét chuyển đáp ứng về điều kiện, tiêu chuẩn; trình tự, thủ tục và thẩm quyền xét chuyển theo quy định. Tuy nhiên, còn có tồn tại, hạn chế như:

Điều kiện, tiêu chuẩn, có 11 trường hợp chưa có quyết định tuyển dụng công chức cấp xã; 03 trường hợp tính từ thời điểm có quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đến thời điểm có quyết định xét chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên chưa đủ 60 tháng công tác (đến thời điểm thanh tra 01 trường hợp đã đủ 60 tháng công

tác); 07 trường hợp quyết định tuyển dụng công chức cấp xã hoặc quyết định công nhận chức danh công chức cấp xã không căn cứ vào kết quả tuyển dụng.

Về trình tự thủ tục, biên bản kiểm tra, sát hạch của một số cơ quan, tổ chức chưa phản ánh việc kiểm tra, sát hạch về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chưa có văn bản thể hiện việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, quyết định về hình thức và nội dung kiểm tra, sát hạch; một số hồ sơ xét chuyển chưa đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định.

Theo báo cáo, từ năm 2003 đến thời điểm thanh tra, Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nội vụ áp dụng một số chương trình đào tạo, quy hoạch theo chính sách thu hút của thành phố để sắp xếp, bố trí cho 378 sinh viên sau khi tốt nghiệp vào làm việc tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Về bổ nhiệm, nhìn chung Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, nhưng quá trình thực hiện còn hạn chế, tồn tại:

Về điều kiện, tiêu chuẩn, có 156 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn thiếu một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn chức danh như: Chứng chỉ quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, chứng chỉ dành cho lãnh đạo cấp sở hoặc nghiệp vụ chuyên ngành; giữ ngạch thấp hơn hoặc không phù hợp với ngạch công chức theo quy định của bộ chuyên ngành và yêu cầu Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; chưa có quyết định tuyển dụng công chức cấp xã hoặc chưa làm quy trình xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

Về trình tự, thủ tục, một số trình tự, thủ tục bổ nhiệm chưa được phản ánh bằng văn bản lưu trong hồ sơ bổ nhiệm như: Chủ trương, phê duyệt chủ trương; đề xuất phương án nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (đối với hồ sơ bổ nhiệm lần đầu nguồn tại chỗ); trao đổi với người được bổ nhiệm; làm việc với cơ quan, tổ chức nơi đi, nơi đến nhận xét (đối với hồ sơ bổ nhiệm lần đầu nguồn nơi khác); đánh giá, nhận xét của thủ trưởng cơ quan, tổ chức đối với công chức được xem xét bổ nhiệm lại. Ngoài ra, thời điểm làm quy trình, ban hành quyết định bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 77 công chức còn chậm hoặc sớm so với quy định.

Về số lượng cấp phó công chức lãnh đạo, quản lý, tại thời điểm thanh tra, số lượng Phó Giám đốc và tương đương thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, còn 05 phòng, ban chuyên môn thuộc cấp sở có số lượng cấp phó vượt quá quy định 01 người/phòng, ban.

Về ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đến thời điểm thanh tra, 08 cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân thành phố còn sử dụng 15 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm; số lượng cấp phó. Báo cáo Thành ủy thành phố để tiến hành rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn, thực hiện về công

tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức do địa phương ban hành theo thẩm quyền; cập nhật, sửa đổi và ban hành các văn bản mới để thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngoài ra, tiến hành rà soát, xử lý theo thẩm quyền và theo hướng dẫn chung tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng đối với các trường hợp được sắp xếp, bố trí vào làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước theo chính sách thu hút của thành phố nhưng không qua tuyển dụng công chức kể từ thời điểm Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành; 20 trường hợp không bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên (11 trường hợp không có quyết định tuyển dụng công chức cấp xã, 02 trường hợp chưa đủ 60 tháng công tác, 07 trường hợp quyết định tuyển dụng công chức cấp xã hoặc quyết định công nhận chức danh công chức cấp xã không căn cứ vào kết quả tuyển dụng) và 03 công chức lãnh đạo, quản lý cấp sở không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của bộ chuyên ngành và yêu cầu của Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Đồng thời, chỉ đạo rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ tháng 6/2012 đến nay, kịp thời phát hiện các trường hợp còn chưa đáp ứng để có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng, khắc phục; quy định thời hạn để các công chức hoàn thiện điều kiện, tiêu chuẩn còn thiếu; miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại, thu hồi quyết định đối với các trường hợp không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, vi phạm về trình tự, thủ tục không khắc phục được quy định tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Thanh tra Bộ Nội vụ cũng kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, tổ chức: chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; rà soát, xử lý theo thẩm quyền và theo hướng dẫn chung tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng đối với 04 trường hợp không bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn (01 trường hợp chưa có quyết định tuyển dụng công chức cấp xã, 03 trường hợp chưa làm quy trình xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên); xếp lại ngạch đối với 03 công chức lãnh đạo cấp phòng để phù hợp với vị trí việc làm; bố trí, sắp xếp số lượng cấp phó các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp sở, ngành đảm bảo theo đúng quy định; chấm dứt việc sử dụng 15 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính; không thực hiện việc ký và sử dụng lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước.

Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra những hạn chế, tồn tại như đã nêu trên để có hình thức xử lý phù hợp./.

Nguồn: moha.gov.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sáng ngày 19/11, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Đoàn công tác Văn phòng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc gửi, nhận văn bản điện tử và việc kết nối Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử của Thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia...

Đây là buổi làm việc thứ hai của Đoàn công tác Văn phòng Chính phủ với các địa phương nhằm chuẩn bị cho việc khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia dự kiến diễn ra vào đầu tháng 12 tới.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, qua theo dõi, Văn phòng Chính phủ đánh giá cao công tác cải cách của TP. Hà Nội, đặc biệt trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị quyết số 61/NQ-CP, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 846/QĐ-TTg và Quyết định số 877/QĐ-TTg...

Theo dự kiến, vào đầu tháng 12 tới Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ chính thức khai trương, giúp tạo thuận lợi, giảm thời gian chuẩn bị và xử lý hồ sơ, giấy tờ của cá nhân, tổ chức mà các cổng dịch vụ công của bộ, tỉnh khó thực hiện được; là địa chỉ cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công đầy đủ, tin cậy, chính xác, được đảm bảo thi hành của Chính phủ. Để chuẩn bị khai trương phải thực hiện một khối lượng nhiệm vụ rất lớn, trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã chọn TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh là 3 địa phương làm điểm cho cả nước.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, việc Thủ tướng Chính phủ lựa chọn TP. Hà Nội là địa phương làm điểm là do trong thời gian qua thành phố đã thực hiện được rất nhiều công việc trong triển khai dịch vụ công trực tuyến khi đa số đang thực hiện ở mức độ 3, một số dịch vụ đã thực hiện ở mức độ 4; triển khai thành công 1.448/1.818 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên môi trường mạng (đạt tỷ lệ 81%)...

Tại buổi làm việc, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, các chuyên gia đến từ Pháp, các sở liên quan của TP. Hà Nội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT đã trao đổi các vấn đề kỹ thuật liên quan đến việc kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và các dịch vụ công TP. Hà Nội thí điểm.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, tính đến ngày 18/11/2019, cán bộ của thành phố đã tổ chức cập nhật 1.479/1.181 thủ tục hành chính (đạt 81,35%) lên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện 339 thủ tục hành chính.

Về tình hình thực hiện dịch vụ công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung cho biết, nhiệm vụ này thành phố đã triển khai quyết liệt từ năm 2016 cho đến nay với quan điểm xây dựng chính quyền điện tử của Hà Nội trên cơ sở 6 dữ liệu mề: Dân cư, doanh

nghiệp, tài chính, bảo hiểm, cán bộ công chức, viên chức và dữ liệu đất đai. Cho đến nay thành phố đã hoàn thành 4 dữ liệu mềm là dân cư, tài chính, doanh nghiệp, bảo hiểm; 2 dữ liệu còn lại đang thực hiện, trong đó dữ liệu đất đai đã thực hiện trên 30% khối lượng công việc.

Theo dự kiến, ở thời điểm khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia, TP. Hà Nội sẽ thí điểm 7 dịch vụ công trực tuyến: Thông báo hoạt động khuyến mại, cấp chứng chỉ hành nghề y dược, cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao trích lục hộ tịch, đăng ký khai sinh, cấp đổi giấy phép lái xe.

Theo Chủ tịch TP. Hà Nội, nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, TP. Hà Nội sẽ chuyển vị trí 8 sở, ngành vào trung tâm hành chính mới trên đường Võ Chí Công, tạo thuận lợi, giảm thời gian di chuyển cho người dân cũng như thời gian giải quyết các thủ tục liên thông giữa các đơn vị; thí điểm lắp đặt nhiều bảng tra cứu điện tử tại các khu dân cư, nhà cao tầng. Tại đây, bên cạnh việc đăng tải thông tin về pháp luật, các chính sách mới... người dân (sau khi đã được cung cấp 1 tài khoản cá nhân) hoàn toàn có thể tự mình thực hiện các dịch vụ công ngay tại nơi ở trong thời gian ngắn.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đánh giá cao công tác chủ động của TP. Hà Nội trong xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu, đặc biệt là về cơ sở dữ liệu dân cư, đồng thời nhận định cách triển khai của TP. Hà Nội khoa học và chính xác. Đối với việc kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị TP. Hà Nội rà soát kỹ bộ thủ tục hành chính trước khi đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia bởi đây sẽ làm mô hình học tập cho các địa phương khác.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị thành phố bảo đảm triển khai hiệu quả 7 dịch vụ công trực tuyến dự kiến thí điểm khi Cổng dịch vụ công quốc gia chính thức vận hành và tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến khác trong thời gian tiếp theo.

Nguồn: baohinhphu.vn

GIỚI THIỆU MÔ HÌNH VÀ THUYẾT TRÌNH Ý TƯỞNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Phát biểu khai mạc Chung khảo Hội thi “Giới thiệu mô hình và thuyết trình ý tưởng cải cách hành chính” năm 2019 diễn ra ngày 17/11, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Viên chức Việt Nam Ngô Duy Hiểu nhấn mạnh, cải cách hành chính là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hội thi nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp Công đoàn Viên chức Việt Nam và xã hội về cải cách hành chính, về tinh thần phục vụ Nhân dân. Đây cũng là dịp để biểu dương những

mô hình, đơn vị đã làm tốt, tổng hợp những sáng kiến, ý tưởng hay để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững của kinh tế - xã hội đất nước.

Trước đó, Hội thi được các cấp Công đoàn Viên chức Việt Nam và ngành Nội vụ triển khai từ tháng 5/2019 chia làm 2 vòng (sơ khảo và chung khảo). Từ vòng sơ khảo, Ban Tổ chức đã lựa chọn được 18 đội đại diện cho các vùng, miền, tỉnh, thành phố và ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tham dự chung khảo.

Chung khảo Hội thi càng có ý nghĩa hơn khi diễn ra vào thời điểm cán bộ, công chức, viên chức, lao động cả nước đang hăng hái thi đua Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019); Kỷ niệm 90 năm thành lập Công đoàn Việt Nam; kỷ niệm 25 năm thành lập Công đoàn Viên chức Việt Nam.

Tối cùng ngày, Ban Tổ chức đã trao: 1 giải Nhất tặng Công đoàn Văn phòng Chính phủ; 2 giải Nhì tặng Công đoàn Viên chức tỉnh Đồng Tháp và Công đoàn Bộ Nội vụ; 3 giải Ba tặng Công đoàn Đài Truyền hình Việt Nam, Công đoàn Viên chức tỉnh Đồng Nai và Công đoàn Bộ Tài chính; 5 giải Khuyến khích tặng Công đoàn Đài Tiếng nói Việt Nam, Công đoàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Công đoàn Viên chức tỉnh Bạc Liêu, Công đoàn Viên chức tỉnh Hà Nam và Công đoàn Viên chức tỉnh Hòa Bình.

Nguồn: baotintuc.vn

LUẬT DOANH NGHIỆP SỬA ĐỔI: CẦN ĐẢM BẢO TÍNH THỊ TRƯỜNG, MINH BẠCH

Đây là nội dung nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) kiến nghị tại hội thảo “20 năm luật Doanh nghiệp; thành tựu, bài học và yêu cầu cải cách” do CIEM phối hợp với Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) tổ chức sáng ngày 18/11.

Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 đầu tiên ra đời và chính thức đi vào thực hành từ năm 2000. Qua 20 năm, Luật Doanh nghiệp đã trải qua 2 lần sửa đổi, thay thế (năm 2005 và 2014) đã mang lại nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm các loại giấy phép, con dấu các loại, giảm nhiều kê và công sức của doanh nghiệp trong các hoạt động của mình.

Đặc biệt, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã thay đổi một số cơ bản, thể hiện đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013 về quyền tự do kinh doanh của công dân, của doanh nghiệp.

Nói về Luật Doanh nghiệp năm 2014, nguyên Viện trưởng CIEM Nguyễn Đình Cung cho rằng, có 4 tiêu chí là: Mở rộng, tăng quyền tự do kinh doanh và quan trọng là bảo vệ quyền tự do kinh doanh, những gì luật pháp không cấm thì người dân, doanh nghiệp được tự do đầu tư, kinh doanh; giảm chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp; mức độ an toàn trong hoạt động kinh doanh, tăng quyền tự do, quyền và tài sản trong kinh doanh phải được bảo vệ; giảm thu hẹp loại bỏ rủi ro từ chính sách, thể chế và thực thi pháp luật.

Dù xây dựng Luật Doanh nghiệp năm 2014 có những bước đột phá như vậy nhưng theo ông Cung “tuân thủ đúng pháp luật là một thách thức”. Đơn cử như một số ngành vẫn áp dụng kiểm soát, hạn chế đáng kể quyền tự do kinh doanh, như: Dịch vụ pháp lý, tài chính, ngân hàng và một số dịch vụ khác. Đây là điểm mà chúng ta không bắt kịp 4.0 khi các dịch vụ thanh toán, phi tài chính phát triển mạnh như hiện nay. Quyền tự do kinh doanh mới chủ yếu trong phạm vi “kinh doanh cái gì”, còn kinh doanh như thế nào và bao nhiêu vẫn phải xem xét thêm.

Bên cạnh đó, về chi phí tuân thủ có giảm đáng kể, nhưng vẫn còn cao. Tư duy các Bộ, ngành chủ yếu là giảm theo từng đợt cải cách hành chính của Chính phủ, giảm chỉ mang tính phong trào, hết đợt đó là hết, chứ chưa phải là xuyên suốt của hệ thống.

Đặc biệt, về an toàn và rủi ro trong kinh doanh, thực thi còn phức tạp và có thể ngày càng tinh vi. Luật Doanh nghiệp năm 2014 thiết kế hậu kiểm, quản lý nhà nước chỉ tập trung vào những đối tượng rủi ro, vi phạm cao và với xã hội lớn nhưng thực tế hiện nay, hậu kiểm, thanh tra kiểm tra có thiên hướng phát hiện vi phạm để xử lý hơn là hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

“Mỗi năm luật Quốc hội ban hành 20 Luật, dưới Luật là Nghị định, Thông tư hướng dẫn, chưa kể công văn điều hành. Luật không đổi, Nghị định không đổi nhưng Thông tư có thể đổi. Thông tư các Bộ ban hành, đúng với Thông tư này có thể sai với Thông tư khác. Hướng dẫn thi hành là sự tùy ý. Ở đây là miếng đất màu mỡ cho thanh tra kiểm tra doanh nghiệp, là nguồn gốc của những rủi ro trong tuân thủ luật pháp ở Việt Nam” - ông Cung chỉ rõ.

Theo ông Nguyễn Đình Cung, khi sửa Luật Doanh nghiệp lần này (đang xin ý kiến sửa đổi tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đầu tiên phải sửa tư duy, sửa vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường, rồi mới sửa hệ thống văn bản pháp luật. Tư duy phải là thị trường, để thị trường phân bổ nguồn lực, để thị trường vốn hóa tài sản... Các thị trường nhân tố sản xuất như đất đai, lao động... phải hoàn thiện, để tránh quan hệ thân hữu. Hệ thống pháp luật phải đồng bộ, thống nhất. Yêu cầu đầu tiên có lẽ là bỏ thanh tra ngành... Nếu doanh nghiệp vi phạm pháp luật, phải có cơ chế khởi kiện ra tòa.

Nói về hộ kinh doanh cá thể, ông Cung cho hay đang đối mặt với 2 vấn đề một là sợ lớn và hai là không muốn lớn. Theo ông Cung, vấn đề quan trọng là an toàn, minh bạch thì người kinh doanh sẽ an tâm kinh doanh, có thể không làm lớn, nhưng không sợ lớn.

Đặc biệt, những người muốn làm ăn lớn sẽ sẵn sàng làm hết sức, phát huy hết để lớn lên mà không lo ngại gì. Điều quan trọng là họ cảm thấy an toàn, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và an toàn trong bảo vệ tài sản mà họ làm ra. Khi đó, sẽ không có đất cho những người muốn lớn nhờ quan hệ thân hữu. Đây là các vấn đề mà hệ thống thể chế về môi trường kinh doanh phải xử lý.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

78% DOANH NGHIỆP HÀI LÒNG VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ NĂM 2019

Theo ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng nhóm nghiên cứu Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI về khảo sát "Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế - Mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2019" cho biết, sự hài lòng của doanh nghiệp năm 2019 là 7,79 điểm, quy ra tỷ lệ phần trăm là 78%, tăng 3% so với năm 2016.

Kết quả trên do nhóm nghiên cứu của VCCI thực hiện trên cơ sở thu thập, khảo sát và phân tích dữ liệu từ 1.727 doanh nghiệp đang hoạt động trên toàn quốc, nhằm thực hiện Đề án "Đo lường sự hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế".

Như vậy, các chỉ số đánh giá được tiến hành cho thấy, việc tiếp cận thông tin thuế đạt 7,96 điểm; thực hiện thủ tục hành chính thuế đạt 7,76 điểm; thanh tra, kiểm tra thuế đạt 7,20 điểm; cải thiện chất lượng phục vụ của công chức thuế đạt 7,86 điểm và kết quả giải quyết công việc đạt 8,19 điểm.

Theo kết quả các chỉ số thành phần so sánh với kết quả năm 2016 có 3 chỉ số tăng điểm là sự phục vụ của công chức thuế, tiếp cận thông tin và kết quả giải quyết công việc; có 2 chỉ số giảm điểm nhẹ là thực hiện thủ tục hành chính thuế và thanh tra, kiểm tra thuế.

Được biết, doanh nghiệp tham gia khảo sát năm 2019 cũng được hỏi về mức độ nhận biết các phương thức quản lý rủi ro trong kiểm tra, thanh tra thuế.

Đây là nội dung mới được đưa vào khảo sát năm 2019 là quản lý thuế dựa trên đánh giá mức độ rủi ro. Theo đó, 61% doanh nghiệp tự nhận diện được các rủi ro ở mức "trung bình", "cao" hoặc "rất cao."

Điều đó phản ánh, doanh nghiệp có mức độ rủi ro cao hơn thì nhiều khả năng bị thanh tra, kiểm tra nhiều hơn...

Tính đến tháng 10/2019, có 99% các doanh nghiệp tham gia khai thuế điện tử. Ngành tài chính đã phối hợp với 52 ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ thu thuế điện tử. Bên cạnh đó, cũng đã có 93% doanh nghiệp thực hiện hoàn thuế điện tử.

Đến nay, ngành thuế hợp nhất từ 401 chi cục thành 190 chi cục khu vực, giảm 211 chi cục thuế và sẽ tiếp tục còn giảm tiếp trong thời gian tới.

Nguồn: cand.com.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT ĐIỀU KIỆN CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐƯỢC TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CHUYÊN NGÀNH LƯU TRỮ

Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư quy định điều kiện các cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức chuyên ngành Lưu trữ.

Theo dự thảo Thông tư, tư cách pháp nhân, các cơ sở đào tạo từ cao đẳng chuyên nghiệp trở lên, trường thuộc Bộ Nội vụ có chức năng bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ; các trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ, học viện được Bộ Nội vụ công nhận có đủ năng lực thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ. Đối với các pháp nhân khác, Bộ Nội vụ sẽ xem xét cụ thể trên cơ sở nhu cầu và tình hình thực tế để công nhận.

Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo các phòng học có quy mô và tiện nghi phù hợp với số lượng học viên và các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập và thực hành về lưu trữ theo đúng quy định của chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do Bộ Nội vụ ban hành. Có các phòng thực hành, các video clip, giáo trình, bài giảng nhằm giới thiệu và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ về lưu trữ theo đúng quy định của chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do Bộ Nội vụ ban hành.

Về giảng viên, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có ít nhất 25% giảng viên trong biên chế - trên tổng số giảng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ.

Tiêu chuẩn phải tốt nghiệp sau đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với nội dung tham gia giảng dạy; giảng viên tham gia giảng dạy phân kỹ năng phải có kinh nghiệm thực tế từ 5 năm trở lên hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, nghiên cứu, giảng dạy về chuyên ngành lưu trữ.

Ngoài ra, giảng viên phải có bản kê khai về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động lưu trữ được thủ trưởng đơn vị xác nhận.

Về chương trình, tài liệu bồi dưỡng được biên soạn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Lưu trữ các hạng để phù hợp với từng đối tượng học do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định. Tài liệu giảng dạy phải được in, đóng thành quyển; nội dung tài liệu giảng dạy phải đáp ứng theo chương trình khung về bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do Bộ Nội vụ ban hành.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, phải có bộ máy quản lý đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ để tổ chức các khóa bồi dưỡng, lưu trữ hồ sơ người học, hồ sơ tài liệu liên quan tới công tác bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ; có quy trình tuyển sinh, quản lý và kiểm soát chất lượng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ; có người làm chủ nhiệm lớp và cán bộ quản lý, theo dõi tình hình học tập với ít nhất 5 năm kinh nghiệm trở lên trong việc tổ chức các khóa bồi dưỡng hoặc tập huấn nghiệp vụ liên quan đến lưu trữ.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có nhu cầu tiến hành tự kiểm tra, nếu xét thấy có khả năng đáp ứng được điều kiện năng lực nêu tại Điều 3 của Thông tư này có thể lập hồ

sơ gửi về Bộ Nội vụ để được xem xét, công nhận, công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ là cơ sở có đủ năng lực thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có nhu cầu tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ phải lập hồ sơ đăng ký đáp ứng yêu cầu năng lực đối với từng nghiệp vụ (Hồ sơ đăng ký đáp ứng theo quy định tại Khoản 2 điều 4 Thông tư này).

Học viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo lên lớp từ 80% thời gian của chương trình trở lên và có kết quả học tập được Hội đồng đánh giá từ đạt yêu cầu trở lên theo quy định của Bộ Nội vụ mới được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần lập hồ sơ theo dõi, quản lý việc cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc cấp lại chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ của đơn vị mình.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm in, quản lý chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ. Nội dung, hình thức, quy cách của chứng chỉ bồi dưỡng và việc cấp lại chứng nhận bồi dưỡng cần đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ đã ban hành...

Nguồn: moha.gov.vn

HÀ NỘI: THỨC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH BẰNG NHIỀU GIẢI PHÁP

Trong giai đoạn 2016 - 2020, cải cách hành chính thực sự là một điểm sáng trong 3 khâu đột phá của TP, được người dân và cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao. Đó là một trong những nhận định được chỉ ra trong báo cáo số 611, về tổng kết thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020” vừa được ban hành.

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo Chương trình số 08-CTr/TU, qua hơn 3 năm tổ chức triển khai, đến nay, cải cách hành chính thực sự là khâu đột phá, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong đó, công tác cải cách thủ tục hành chính được gắn với thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục, quy trình giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Để tiếp tục mục tiêu tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, bình đẳng cho mọi người dân; thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp, đồng thời, xây dựng mô hình chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, giải quyết tốt hơn các nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp...

TP. Hà Nội cũng xác định rõ những mục tiêu trong thời gian tới. Trong đó, tiếp tục đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp, tiếp tục thực hiện phương châm 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”.

Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; tiếp tục triển khai có hiệu, quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

TP. Hà Nội cũng sẽ đầu tư hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, coi đây là giải pháp đột phá để hiện đại hóa hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, là cơ sở để tinh giản biên chế trong bộ máy hành chính các cấp...

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐÀ NẴNG: BẮT ĐẦU “CHIA LỬA” NHIỆM VỤ CÔNG

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ vừa ký Quyết định ban hành Đề án “Rà soát, chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm”. Đây được đánh giá là giải pháp cốt lõi để cải cách hoạt động công vụ trong bối cảnh sự kết hợp giữa cơ quan nhà nước và thành phần kinh tế ngoài nhà nước trong hoạt động cung ứng dịch vụ công trở thành một xu hướng tất yếu.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng Võ Ngọc Đồng, với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, Đề án ra đời từng bước hoàn thiện cơ chế vận hành bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ năm 2018 đến nay, các Bộ, ngành Trung ương đã tích cực lồng ghép nội dung, nhiệm vụ này vào các chương trình, kế hoạch công tác. Tuy nhiên, vì là chủ trương mới nên hầu hết các địa phương đều lúng túng trong cách thức triển khai xác định nhiệm vụ.

Theo ông Đồng, mục đích của Đề án là xây dựng bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên địa bàn thành phố. Các cơ quan tham mưu phải rà soát, xác định những loại hình dịch vụ hành chính công nhất thiết phải do cơ quan Nhà nước thực hiện song song với định hướng lựa chọn một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công hoặc một số khâu có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm. Tuy nhiên, việc thực hiện đề án cần bảo đảm cơ sở thực tiễn và pháp lý, bảo đảm vai trò quản lý của Nhà nước. Quá trình này phải được thực hiện công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, không làm tăng chi phí, thời gian, đầu mối công việc. Nhà nước vẫn thực hiện song song các dịch vụ hành chính công để người dân có quyền lựa chọn, tránh phát sinh khoảng trống trong giai đoạn đầu chuyển giao.

Việc chuyển giao cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm những dịch vụ hành chính công chỉ được thực hiện ở những lĩnh vực mà cơ quan nhà nước “không nhất thiết” phải thực hiện. Đối với các dịch vụ tất yếu không thể chuyển giao như thủ tục có liên quan đến yếu tố nước ngoài; thủ tục cấp giấy phép kinh doanh, cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức, doanh nghiệp; thủ tục chấp thuận chủ trương, phê duyệt chương trình, kế hoạch, thông báo, xác nhận... của cơ quan nhà nước; các hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và xử lý các vi phạm hành chính tất nhiên phải được cơ quan nhà nước tập trung nâng cao chất lượng. Cạnh đó là các thủ tục yêu cầu về tính bảo mật nhằm phục vụ quản lý nhà nước, dịch vụ để đảm bảo an sinh, ổn định trong quản lý xã hội hoặc tạo khung pháp lý minh bạch, rõ ràng trong hoạt động của tổ chức, công dân tất yếu cũng bắt buộc phải do cơ quan nhà nước cung ứng.

Cũng theo ông Võ Ngọc Đồng, những dịch vụ hành chính công có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội gồm các dịch vụ phục vụ cho hoạt động của tổ chức, công dân

và có nhu cầu cao từ phía người dân, doanh nghiệp, số lượng thủ tục hành chính giải quyết nhiều. Đặc biệt là các nhóm dịch vụ về hoạt động cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy chứng nhận. “Những dịch vụ này có tính khuyến khích, thu hút cung ứng đối với doanh nghiệp, tức là mức thu bảo đảm có lãi, phù hợp với lợi thế ngành nghề kinh doanh. Nhà nước sẽ thực hiện chuyển giao từng bước, ở một số công đoạn, công việc trong quy trình cung ứng dịch vụ hành chính công, tiến tới chuyển giao toàn bộ khi đủ điều kiện”, ông Đồng cho hay.

Về tiến độ, lộ trình thực hiện, trong năm 2019 thành phố sẽ hoàn thành việc rà soát, đánh giá việc thực hiện các dịch vụ đồng thời xây dựng phương án chuyển một số nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị sang hình thức hợp đồng cung cấp dịch vụ. Sở Giao thông vận tải, sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, xây dựng đề án chuyển giao các dịch vụ thuộc phạm vi quản lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để thực hiện trong quý II năm 2020. Các cơ quan chuyên môn còn lại cũng như khối quận, huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để thực hiện việc chuyển giao dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của ngành cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm...

Nguồn: cand.com.vn

QUẢNG NINH: SẴN SÀNG HỢP NHẤT CHI CỤC HẢI QUAN

Ngày 19/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1867/QĐ-BTC về việc tổ chức lại chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan Quảng Ninh. Theo đó, hợp nhất Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai vào Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Lân thành Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai (có địa chỉ tại Tổ 6, khu 10, phường Bãi Cháy, phường Hạ Long, Quảng Ninh) trước ngày 01/12/2019.

Ngay sau khi nhận được Quyết định, thực hiện chỉ đạo Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Quảng Ninh đã báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đồng thời tập trung quán triệt, chỉ đạo triển khai nghiêm túc với mục tiêu: Chi cục Hải quan hợp nhất phải đảm bảo đầy đủ tiêu chí thành lập, có đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng biển. Cùng với đó, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, không làm tăng thêm đầu mối và đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan, tiết kiệm biên chế, trụ sở, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện có. Bên cạnh đó, quá trình triển khai sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự giữa chi cục hợp nhất phải đảm bảo công khai, minh bạch, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định, không gây xáo trộn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Để chuẩn bị cho việc triển khai hợp nhất hai chi cục, Đảng ủy Cục Hải quan Quảng Ninh đã ban hành Chỉ thị về việc thực hiện hợp nhất hai chi cục; Cục Hải quan Quảng Ninh đã ban hành Quyết định phê duyệt “Đề án triển khai hợp nhất 2 chi cục” và báo cáo Tổng cục Hải quan phê duyệt mô hình tổ chức bên trong của chi cục hợp nhất.

Trao đổi với Báo Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan Quảng Ninh Nguyễn Văn Nghiên cho biết, kể từ năm 2018, đơn vị đã chủ động trình Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính đề án hợp nhất Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cảng Lân và Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai. Chính vì vậy, ngay sau khi Bộ Tài chính có quyết định hợp nhất hai chi cục này, Ban Thường vụ Đảng ủy Cục, tập thể lãnh đạo Cục Hải quan Quảng Ninh triển khai với quyết tâm cao để sớm ổn định hoạt động, tránh gây ra xáo trộn của chi cục sau khi hợp nhất. Theo đó, các đơn vị tập trung quán triệt rõ Chỉ thị của Ban Thường vụ Đảng ủy, qua đó nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công chức.

“Trước đó, ở một số vị trí lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc, đơn vị không bổ nhiệm mới nhằm sử dụng triệt để nguồn nhân lực sau khi hợp nhất các chi cục. Mặt khác, theo như phương án mà Cục Hải quan Quảng Ninh trình Tổng cục Hải quan, chi cục sau hợp nhất sẽ tiết kiệm được 7 cán bộ, công chức để bổ sung nguồn lực cho các đơn vị khác nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý. Cùng với đó, đơn vị cũng tiến hành thống kê tài sản hai chi cục, không đầu tư mới, với phương châm “tiết kiệm hết mức”, đưa vào sử dụng ngay”, ông Nguyễn Văn Nghiên nhấn mạnh.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

HUNG YÊN: SẮP XẾP, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, ngày 05/02/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 88-KH/TU và Chương trình hành động số 24-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết.

Sau hơn một năm thực hiện, các địa phương, cơ quan, đơn vị của tỉnh Hưng Yên đã chủ động tổ chức triển khai, cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với thực tế, với mục tiêu sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Các cơ quan khối đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội đã tiến hành rà soát, xây dựng phương án, đề án sắp xếp, cơ cấu tổ chức, giảm được 38 đơn vị, hơn 120 phòng, ban, đầu mối; giảm 125 cán bộ cấp phó và hơn 1.000 cán bộ, nhân viên không hưởng lương ngân sách. Sau khi sắp xếp lại bộ máy, tỉnh Hưng Yên đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bằng nhiều hình thức, phát huy tinh thần gương mẫu, kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện

chức trách, nhiệm vụ, chất lượng làm việc của các cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, hoạt động của các cơ quan đơn vị ngày càng phát huy hiệu quả.

Qua sắp xếp lại bộ máy, ngành y tế tỉnh Hưng Yên đã thu gọn, giảm 30 đầu mối của 12 đơn vị như: sáp nhập 10 Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình vào các Trung tâm y tế huyện, thành phố, thị xã; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe. Các chi cục giảm ba phòng; các địa phương giải thể bảy trạm y tế... Đồng thời, ngành Y tế tiếp nhận hơn 500 cán bộ y tế học đường và Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh. Các cơ sở khám chữa bệnh công lập đã chuyển đổi thực hiện tự chủ tài chính chi thường xuyên.

Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Nguyễn Quang Lâm cho biết: Sau khi sắp xếp lại bộ máy, tổ chức, tinh giản biên chế, hoạt động của các đơn vị trong ngành y tế được cải thiện, nâng cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh có nhiều chuyển biến tích cực, được kiểm soát chặt chẽ, không để dịch bệnh bùng phát trên diện rộng. Các cơ sở khám chữa bệnh công lập đã đổi mới phong cách phục vụ, quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ, bác sĩ, nhất là chuyên khoa sâu, tiếp nhận triển khai hàng trăm kỹ thuật mới; trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh được đầu tư hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân, mang lại sự hài lòng của người bệnh; tỷ lệ bệnh nhân chuyển lên tuyến trên giảm mạnh. Các bệnh viện tuyến huyện đã tự chủ được một phần tài chính; Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, Bệnh viện đa khoa Phố Nối, Bệnh viện Sản Nhi đã tự chủ tài chính, đời sống cán bộ, y, bác sĩ được cải thiện...

Nguồn: nhandan.com.vn

HÀ NAM: CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC NĂM 2019

Ngày 15/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã chính thức công bố kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp tỉnh Hà Nam năm 2019. Các dịch vụ hành chính công được Hà Nam chọn thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng năm 2019 đó là: dịch vụ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dịch vụ lĩnh vực giao thông, vận tải và dịch vụ Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Theo kết quả khảo sát: Chỉ số hài lòng chung lĩnh vực quyền sử dụng đất đạt 86,4%; lĩnh vực mai táng phí đạt 85,3%; lĩnh vực giao thông vận tải đạt 78,2%, 0,65% người được hỏi không hài lòng về kết quả giải quyết hồ sơ; 1,84% không hài lòng về thái độ giao tiếp của công chức; 1,6% không hài lòng về sự tận tình, chu đáo trong hướng dẫn, kê khai hồ sơ của công chức. Việc niêm yết công khai, đầy đủ, chính xác thủ tục hành chính đạt được sự hài lòng rất cao, đạt lần lượt 92,08%, 95,67%.

So với năm 2018, hầu hết các chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân trên địa bàn tỉnh năm 2019 đều có sự cải thiện đáng kể./.

Nguyễn Thị Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

CAO BẰNG: HẢI QUAN PHỐI HỢP VỚI BƯU ĐIỆN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Việc ký kết phối hợp giữa Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng và Bưu điện tỉnh Cao Bằng nhằm cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan tốt hơn nữa để phục vụ hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp.

Theo biên bản hợp tác, Bưu điện tỉnh Cao Bằng sẽ cung cấp dịch vụ bưu chính chuyên phát, dịch vụ tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo nhu cầu của các cá nhân, tổ chức khi giao dịch giải quyết hồ sơ hành chính, thủ tục hành chính với Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.

Đồng thời, cung cấp cho tổ chức, cá nhân hình thức sử dụng dịch vụ bưu chính công ích qua việc đăng ký trực tiếp khi nộp hồ sơ tại các điểm bưu cục cung cấp dịch vụ do hai bên thống nhất đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, hai bên sẽ hợp tác tuyên truyền, giới thiệu các nhiệm vụ, sản phẩm dịch vụ; tổ chức, triển khai các chương trình an sinh xã hội.

Theo lãnh đạo Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, việc ký thỏa thuận hợp tác sẽ đáp ứng được đề nghị của tổ chức, công dân trong việc tiếp nhận hồ sơ hành chính và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến địa chỉ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời tiết kiệm chi phí của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần tích cực trong cải cách hành chính, đảm bảo yêu cầu quản lý của nhà nước về hải quan.

Đây là một bước đi cụ thể, tích cực của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Mặt khác, đây là hoạt động thiết thực, cụ thể để thực hiện Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến 2025.

Hiện nay, trong 181 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng có 143 thủ tục, trong đó có 26 thủ tục cấp cục và 117 thủ tục cấp chi cục.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

THANH HÓA: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH “CẦN NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO NGƯỜI DÂN”

Để thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; niêm yết công khai danh mục này trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với phương thức tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Công khai địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân liên lạc sau khi gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Để tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã bố trí quầy giao dịch để nhân viên bưu điện thực hiện việc nhận và gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trong quá trình thực hiện, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan kiểm tra, làm việc với các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện trong triển khai, thực hiện. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho nhân viên bưu điện về quy trình nghiệp vụ liên quan. Mở rộng thêm 100 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, nâng tổng số điểm phục vụ bưu chính có cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả thủ tục hành chính qua đường bưu chính công ích lên 471 điểm. Để các tổ chức, công dân biết về dịch vụ bưu chính công ích, các địa phương cũng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Sở Thông tin và Truyền thông in trên 1.000 cuốn cẩm nang giới thiệu, hướng dẫn.

Từ khi Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg được thực hiện, người dân chỉ cần đến điểm bưu điện gần nhất để thực hiện yêu cầu. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân cũng sẽ không phát sinh tiêu cực, phiền hà, những nhiễu; giảm áp lực trong quá trình giải quyết công việc cho cán bộ, công chức.

Để việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đạt hiệu quả cao, góp phần tích cực trong cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị, các địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về lợi ích mà người dân, doanh nghiệp nhận được khi giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục các thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ này; bảo đảm việc giải quyết hồ sơ đúng hẹn, tạo niềm tin cho tổ chức, cá nhân. Cùng với đó, cần nâng cao hơn nữa nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên bưu chính, bảo đảm an toàn, hiệu quả, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

*** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa.**

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa ban hành Kế hoạch số 234/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa yêu cầu đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy trong hệ thống chính trị ở các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp; không làm xáo trộn đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân và sản xuất, kinh doanh của các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn; đồng thời, thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số và toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan của các cơ quan, đơn vị ở các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp về đơn vị hành chính mới; đảm đúng quy định của pháp luật; chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Trên cơ sở Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức; công tác bàn giao, tiếp nhận, chuyển đổi giấy tờ...; tổ chức lễ công bố.

Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; theo dõi, đôn đốc, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan để các địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo thời gian, tiến độ đã đề ra; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp...; hướng dẫn cơ quan, đơn vị của đơn vị hành chính mới thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực được giao.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức thông tin, tuyên truyền về sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn; thực hiện các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và lộ trình công việc; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất...; rà soát quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị, đảm bảo tiêu chuẩn của đô thị; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thông tin, tuyên truyền về sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn; thực hiện nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và lộ trình; tiến hành rà soát, thống kê hồ sơ, tài liệu; thực hiện bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở đơn vị hành chính sau khi sắp xếp, thành lập, chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: GIẢM 20 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU SÁP NHẬP

Tỉnh Nghệ An có 36 đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập thành 16 đơn vị, giảm 20 đơn vị thuộc 9 huyện, thị. Để triển khai việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Kế hoạch số 491/KH-UBND ngày 13/8/2019 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, việc sáp nhập sẽ hoàn thành trong năm nay.

Liên quan đến công tác cán bộ, dự kiến sau sáp nhập, bố trí sẽ dôi dư 185 cán bộ, 199 công chức và 306 người hoạt động không chuyên trách. Phương án giải quyết cán bộ dôi dư sẽ theo hướng, đối với các cán bộ đã đủ điều kiện nghỉ hưu, sẽ tạo điều kiện cho nghỉ theo đúng chính sách; những trường hợp đủ điều kiện chuyển vị trí việc làm thì tiến hành sắp xếp, bố trí phù hợp. Các huyện và đơn vị hành chính cấp xã tiến hành rà soát phân loại, dựa trên các tiêu chí cụ thể, khách quan để lựa chọn người chủ trì.

Đối với cán bộ cấp phó, sẽ bố trí chức danh phù hợp với trình độ, khả năng, tính chất chuyên môn; nếu đủ điều kiện luân chuyển sẽ tiến hành luân chuyển trong địa bàn. Theo đó, trước mắt sẽ không tạo nhiều biến động mà căn cứ theo lộ trình 5 năm để giải quyết phù hợp. Ông Lê Quốc Khánh, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An cho biết, mọi phương án đã được tính toán chu đáo.

"Đối với những đồng chí cán bộ chủ chốt như: Chủ tịch, Bí thư, Phó Chủ tịch, Phó Bí thư... trước mắt phải cho cộng thêm số lượng tăng thêm cấp phó bố trí. Gay nhất là trường các đoàn thể vì họ là cán bộ chuyên trách được hưởng lương và đóng bảo hiểm, giờ bố trí sang cấp phó thì thành cán bộ không chuyên trách, không hưởng lương" - ông Khánh cho biết thêm.

Trước đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất việc yêu cầu các địa phương tạm dừng việc tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã để điều tiết trong quá trình sắp xếp, sáp nhập. Việc điều tiết không chỉ ở trong một huyện mà giữa các huyện với nhau và có gắn với phương án sáp nhập trong giai đoạn tiếp theo.

Về việc sử dụng cơ sở vật chất, căn cứ vào tình hình thực tế, thực hiện việc lấy ý kiến người dân để lựa chọn trụ sở chính của đơn vị hành chính cấp xã tại 1 trong những đơn vị thuộc diện sáp nhập. Các trụ sở, công trình vật chất còn lại, tiến hành xin chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho bán đấu giá các tài sản hiện hữu, các công trình trụ sở của các xã không sử dụng./.

Nguồn: vov.vn

HÀ TĨNH: KHAI TRƯƠNG MÔ HÌNH “MỘT CỬA” ĐẦU TIÊN TẠI BƯU ĐIỆN VĂN HÓA XÃ

Sáng ngày 18/11, Ban Chỉ đạo Đề án chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tổ chức khai trương bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bưu điện văn hóa xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh.

Theo đó, thực hiện mô hình mới này, các thủ tục tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” từ Ủy ban nhân dân xã nay được chuyển sang Bưu điện văn hóa xã Kỳ Bắc.

Nhân viên bưu điện văn hóa xã sẽ tham gia hỗ trợ cán bộ - viên chức xã tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi tổ chức, cá nhân đến giao dịch; đồng thời, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và chuyển phát kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận nhà theo yêu cầu.

Mô hình sau khi triển khai sẽ góp phần giúp các cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính cấp xã, huyện, tỉnh có thể thực hiện ngay tại bưu điện văn hóa xã, góp phần giảm tải cho các cơ quan hành chính; đồng thời tiết kiệm tối đa thời gian, chi phí đi lại.

Đây được coi là một bước đột phá mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Phát biểu tại buổi lễ, Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh Nguyễn Long Giang khẳng định, lễ khai trương hôm nay là sự khởi đầu cho lộ trình chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh. Cán bộ, công nhân viên Bưu điện tỉnh sẽ nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chung tay cùng chính quyền thực hiện cải cách hành chính; phấn đấu đưa bưu điện trở thành cánh tay nối dài của cơ quan công quyền phục vụ tổ chức, công dân tốt nhất.

Theo kế hoạch, giai đoạn 1 đề án sẽ triển khai ở 8 sở, ngành, 4 địa phương cấp huyện và 8 đơn vị cấp xã. Trong đó Kỳ Bắc là địa phương đầu tiên thực hiện mô hình này.

Nguồn: baohatinh.vn

ĐỒNG THÁP: PHÊ BÌNH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG NẾU ĐỂ XẢY RA SAI SÓT TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công xem, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018.

Theo đó, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa kết quả thực hiện Chỉ số hài lòng là một trong những nội dung kiểm tra cải cách hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, địa phương và có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công đối với người dân, tổ chức; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc hướng dẫn lập hồ sơ và hẹn trả kết quả, tránh để xảy ra trường hợp trễ hẹn và người dân, tổ chức phải đi lại quá một lần, thực hiện nghiêm túc quy định thông báo cho cá nhân, tổ chức biết trước ít nhất 01 ngày so với ngày hẹn trả kết quả trong trường hợp giải quyết hồ sơ quá hạn so với thời gian hẹn cá nhân, tổ chức và thực hiện đầy đủ thư xin lỗi đối với trường hợp hồ sơ bị trễ hẹn theo quy định; đảm bảo việc thực hiện đúng quy định về việc giải quyết thủ tục hành chính, đưa đầy đủ tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết vào Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả theo đúng quy định; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp, thiết thực để cá nhân, tổ chức tiếp cận với các quy định về thủ tục hành chính.

Đồng thời, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi tình hình, kết quả thực hiện tại các ngành, các cấp, nếu phát hiện các cơ quan, địa phương nào vi phạm trong thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả theo các tiêu chí đánh giá của Chỉ số hài lòng, thì kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh có văn bản phê bình thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra phản ánh, kiến nghị không tốt trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, sẽ xem xét thực hiện hạ bậc Chỉ số Cải cách hành chính của năm.

*** Đồng Tháp ban hành Đề án thành lập Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022**

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ký ban hành Quyết định số 1244/QĐ-UBND-HC về việc ban hành Đề án thí điểm thành lập Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp.

Tổng đài Thông tin dịch vụ công tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến: Quá trình giải quyết thủ tục hành chính ở cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã; cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết, thành phần hồ sơ, cơ quan xử lý, thời hạn giải quyết, mức phí, lệ phí, các lưu ý liên quan; hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ; các phản ánh, kiến nghị, góp ý về thủ tục hành chính; đăng ký thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà qua đường bưu chính công ích; phản ánh sự vướng mắc, không phù hợp, đồng bộ, thống nhất của quy định hành chính, thủ tục hành chính so với thực tế; các hành vi chậm trễ, sách nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức; góp ý, đề xuất giải pháp, sáng kiến về các quy định hành chính, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp... Các vấn đề về kinh tế - xã hội, dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích như: Thông tin tuyển sinh, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường, xây dựng, giao thông công cộng, vận chuyển hàng hóa, điện, nước, xử lý rác thải, phòng chống thiên tai... Khắc phục sự cố hạ tầng kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: Giao thông, cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, điện lực, viễn thông; thông tin liên

quan đến xử lý buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chất lượng vật tư nông nghiệp; vi phạm xây dựng, đất đai... Các chủ trương, chính sách ưu đãi đầu tư của Tỉnh, về các khu công nghiệp; thông tin về du lịch; các sự kiện đặc biệt của Tỉnh... Các lĩnh vực khác theo yêu cầu thực tế và khả năng của Tổng đài. Đối với các thông tin phản ánh thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự (113), cứu hoả, cứu nạn, cứu hộ (114), cứu thương (115), các phản ánh về đơn, thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổng đài Thông tin dịch vụ công sẽ làm nhiệm vụ hướng dẫn để người dân gọi đến đúng các đầu số cần liên hệ này.

Theo đó, người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn tương tác với Tổng đài thông qua rất nhiều kênh khác nhau như: Số điện thoại Tổng đài (0277 1022), website (1022.dongthap.gov.vn), địa chỉ email (1022@dongthap.gov.vn), kênh Zalo (1022 Đồng Tháp), Facebook (1022 Đồng Tháp)... Theo lộ trình triển khai thực hiện đến ngày 01/01/2020 Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp chính thức đi vào hoạt động.

Việc thành lập Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp nhằm bảo đảm công tác tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh được kịp thời, chuyên nghiệp, hiệu quả, tăng cường tính minh bạch, xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn../.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

HOÀN THIỆN BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

Xây dựng, hoàn thiện chính quyền đô thị là một nội dung quan trọng của cải cách bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung và quản lý đô thị nói riêng. Từ việc phân tích, làm rõ những quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 về chính quyền đô thị, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện bộ máy chính quyền đô thị ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội trong điều kiện hiện nay.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định nhiệm vụ: “Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định”(1). Mục tiêu trong những năm tới cũng được Văn kiện chỉ rõ: “Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội đối với chính quyền các cấp. Tập trung vào cung cấp dịch vụ công, bảo đảm an sinh xã hội, an toàn xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống cho người dân. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy phù hợp đối với chính quyền đô thị, hải đảo”(2).

Quán triệt quan điểm, định hướng nêu trên của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả xác định: “Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, chủ động thí điểm ở những nơi có đủ điều kiện”(3).

1. Về chính quyền đô thị

Hiến pháp năm 2013 đã có những quy định cụ thể về tổ chức bộ máy nhà nước, kế thừa một số quy định của Hiến pháp năm 1992, đồng thời bổ sung nhiều điểm mới mở đường cho việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chính quyền địa phương, trong đó có quy định về chính quyền đô thị.

Theo Hiến pháp năm 2013, chính quyền đô thị đã được quy định một cách rõ ràng nhằm phân biệt với các thiết chế khác trong bộ máy nhà nước Việt Nam. Điều 111 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”.

Theo đó, đã có sự phân biệt giữa chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về chính quyền địa phương, trong đó có chính quyền đô thị, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã khắc phục những bất cập của mô hình trước đó, cụ thể là: đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn, đặc trưng riêng có của chính quyền đô thị nhằm thể hiện sự khác biệt giữa chính quyền đô thị, nông thôn. Theo đó, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở thành phố trực thuộc Trung ương, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, thị trấn ngoài việc quyết định về ngân sách, nhân sự, giám sát (như ở địa bàn nông thôn), còn tập trung quyết định các vấn đề quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, sắp xếp mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch đô thị, quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư đô thị, các biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và cảnh quan đô thị,... Cũng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân ở quận và phường chủ yếu tập trung quyết định những vấn đề về ngân sách, nhân sự và giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân mà không quyết định về quy hoạch do địa bàn quận và phường là những đô thị lõi, đã đô thị hóa hoàn toàn nên để bảo đảm tính liên thông, thống nhất, những vấn đề này sẽ do chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở nông thôn, đô thị và hải đảo đã có sự khác biệt như: về số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân; về việc thành lập thêm Ban đô thị của Hội đồng nhân dân để chịu trách nhiệm về quy hoạch đô thị, phát triển giao thông, hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, môi trường, tổ chức cung cấp dịch vụ công trên địa bàn nội đô; về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở địa bàn đô thị trong quyết định các vấn đề liên quan đến quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, sắp xếp mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch đô thị, quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư đô thị...

Với những quy định nêu trên, Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã đặt nền tảng cho một mô hình chính quyền đô thị ở Việt Nam. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện thành công mục tiêu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đặt ra, để xây dựng chính quyền đô thị đảm bảo hiệu lực, hiệu quả đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể hơn nữa.

2. Giải pháp hoàn thiện bộ máy chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay

2.1. Thiết kế mô hình chính quyền phù hợp với mỗi loại đô thị ở Việt Nam

Đô thị nói chung có một số đặc điểm như: dân cư tập trung với mật độ cao, địa giới hành chính và điều kiện sinh sống của người dân khá chật hẹp; cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phát triển có tính liên thông, đồng bộ; có nếp sống, văn hóa của người dân gắn liền với đặc điểm sinh hoạt, giao tiếp rất đặc thù khác với nông thôn; là nơi dễ tập trung, phát sinh các tệ nạn xã hội gây phức tạp trong quản lý. Các đặc điểm của đô thị rất khác biệt với nông thôn, do vậy đòi hỏi phải có sự phân biệt trong mô hình tổ chức chính quyền ở đô thị và nông thôn. Chính quyền đô thị phải đảm bảo quản lý một cách thống nhất, đồng bộ và liên thông trên

mọi khía cạnh của quản lý nhà nước như tổ chức bộ máy, cơ chế, phương thức quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm...

Theo quy định tại Điều 4 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, đô thị ở Việt Nam được phân thành 6 loại, gồm: loại đặc biệt, loại I, II, III, IV, V theo các tiêu chí cơ bản như: vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đô thị; quy mô dân số; mật độ dân số; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan. Việc xác định cấp quản lý hành chính đô thị được quy định: thành phố trực thuộc Trung ương phải là đô thị loại đặc biệt hoặc đô thị loại I; thành phố thuộc tỉnh phải là đô thị loại I hoặc loại II hoặc loại III; thị xã phải là đô thị loại III hoặc loại IV; thị trấn phải là đô thị loại IV hoặc loại V. Như vậy, với việc phân loại và phân cấp đô thị như hiện nay ở Việt Nam không thể có một loại mô hình chính quyền đô thị áp dụng chung mà phải có mô hình thích hợp với mỗi loại đô thị.

2.2. Bộ máy chính quyền đô thị phải đủ năng lực tiếp nhận và thực hiện phân cấp từ Trung ương

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bộ máy nhà nước - chính quyền các cấp nói chung và chính quyền đô thị nói riêng phải thay đổi về chức năng, nhiệm vụ theo hướng chính phủ kiến tạo. Chính quyền đô thị trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam đòi hỏi phải thực hiện nhiều chức năng quản lý kinh tế - xã hội, trong đó đặc biệt chú ý bốn chức năng cơ bản là: xây dựng, đảm bảo cơ sở hạ tầng; tiến hành các hoạt động tạo điều kiện cho các thị trường đô thị; xây dựng và thực hiện triệt để các biện pháp bảo vệ môi trường; chăm lo đời sống cho người dân, đặc biệt là đối tượng người nghèo. Đây cũng là những nội dung đổi mới rất cơ bản của chính quyền từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường. Trong điều kiện mới, Nhà nước không còn là chủ thể trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh tế, mà chỉ thực hiện các chức năng với tư cách chủ thể quản lý, tạo điều kiện cho các chủ thể khác thông qua xây dựng cơ sở, hành lang pháp lý, ban hành hệ thống các chính sách khuyến khích hoặc cưỡng chế, đảm bảo cung ứng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường và cung cấp thông tin cho xã hội...

Một bộ máy hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả phải là một bộ máy đảm bảo phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, rành mạch, có sự phân công, phân cấp hợp lý giữa các cấp, các ngành không chỉ trên lý thuyết mà phải thực hiện trên thực tiễn với những điều kiện cần thiết. Thực hiện nguyên tắc tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 2 Hiến pháp năm 2013: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, cần đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền đô thị, bảo đảm cho chính quyền mỗi cấp quyền tự chủ (tự quản) trong các lĩnh vực từ ngân sách, tài chính, tổ chức bộ máy đến quản lý dân cư, bảo vệ môi trường... Sự phân cấp này đặt ra từ chính nhu cầu phát triển nói chung và phát triển đô thị nói riêng ở Việt Nam. Đây cũng là thực tế đang diễn ra ở các nước, xu hướng trao quyền tự quản cho các cấp chính quyền đô thị đang diễn ra một cách mạnh mẽ trên thế giới. Mặc dù phân cấp, trao quyền cho chính quyền đô thị, nhưng để đảm bảo quản lý nhà nước hiệu quả,

cần thiết lập cơ chế kiểm soát từ chính quyền Trung ương thông qua các hoạt động lập pháp, ngân sách và hỗ trợ kỹ thuật cũng như cơ chế bảo đảm cho người dân có khả năng trực tiếp tác động đến tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị. Như vậy, các cơ quan thuộc chính quyền đô thị (cơ quan đại diện, cơ quan hành chính) đều do Nhân dân trực tiếp bầu ra theo nhiệm kỳ. Thực tiễn quản lý xã hội đang đặt ra nhiều vấn đề bất cập ở đô thị như: quản lý dân cư từ những bảo đảm về quyền con người; vấn đề môi trường, vấn đề giao thông đô thị... phải đưa ra lấy ý kiến của người dân, với tư cách người dân là chủ thể tự quản xã hội. Thông qua đó, người dân có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động của chính quyền đô thị, bảo đảm hoạt động của chính quyền đô thị đặt dưới sự kiểm soát của người dân.

2.3. Giảm cấp trung gian trong hệ thống chính quyền đô thị

Theo Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nhà nước đang áp dụng chính quyền đô thị hoàn chỉnh ở cả 3 cấp: thành phố, quận, phường; ngoài ra còn có đơn vị thị trấn. Nếu nhìn từ yêu cầu phát triển của một cộng đồng đô thị, tổ chức chính quyền quận, phường trên địa bàn thành phố hiện nay không phản ánh tính chất và đáp ứng yêu cầu phát triển của một cộng đồng đô thị, vì vậy, không đảm bảo chức năng hoàn chỉnh của một cấp chính quyền đô thị. Đối với đô thị nói chung có những yếu tố quan trọng tạo nên đặc thù so với nông thôn như hạ tầng kỹ thuật công cộng, hạ tầng xã hội phúc lợi công cộng và các vấn đề xã hội đặt ra đòi hỏi mỗi cấp chính quyền phải xử lý nhưng lại có tính liên thông khá phức tạp... Với những quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì mô hình tổ chức các cấp chính quyền đô thị như hiện nay thể hiện sự thiếu đồng bộ, phát sinh mâu thuẫn giữa yêu cầu phải quản lý thống nhất, đồng bộ và liên thông với vấn đề xác định trách nhiệm theo cấp quản lý.

Thực tế quản lý đô thị ở Việt Nam hiện nay cho thấy hiệu quả quản lý hành chính của bộ máy chính quyền chưa tốt, do chức năng điều hòa và phối hợp của bộ máy chính quyền hạn chế, khung pháp lý về chính quyền đô thị bộc lộ sự mâu thuẫn với yêu cầu quản lý phát triển xã hội. Hiện nay, chính quyền đô thị cũng đã có quyền quản lý một số lĩnh vực trên cơ sở pháp luật về phân cấp quản lý, tuy nhiên chưa phải là biện pháp lâu dài và chưa thực sự đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn quản lý đô thị hiện đại. Vì vậy, trong điều kiện phát triển đô thị đa dạng và phức tạp như hiện nay, cần giảm cấp trung gian trong hệ thống chính quyền đô thị để xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiệu quả hơn, hướng đến mục tiêu gần dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn. Đó cũng chính là đòi hỏi từ thực tiễn và cũng là điều kiện quan trọng để cải các thủ tục hành chính, đổi mới phương thức và cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng đô thị phát triển bền vững.

2.4. Thực hiện chế độ người dân trực tiếp bầu người đứng đầu chính quyền đô thị

Trước đòi hỏi của quản lý đô thị trong điều kiện kinh tế thị trường, người đứng đầu chính quyền đô thị cần phải thể hiện được trách nhiệm cũng như quyền lực, đặc biệt trong việc quyết định các vấn đề nóng, nhạy cảm liên quan đến sự phát triển xã hội và quyền lợi hợp pháp của dân cư đô thị. Do vậy, pháp luật cần quy định rõ quyền lực, vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền đô thị, nhất là trong hoạch định và thực thi các chính sách quan trọng, thiết thực đối với đời sống đô thị.

Để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền đô thị, nên áp dụng cách thức dân bầu trực tiếp, trên cơ sở đó thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa người dân với người đứng đầu đô thị (thị trưởng) do chính người dân bầu ra. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của thị trưởng được quy định chặt chẽ, mọi hoạt động của thị trưởng phải được đặt dưới sự giám sát của Hội đồng nhân dân và cơ quan có thẩm quyền cấp trên bằng nhiều hình thức khác nhau; trong những trường hợp nhất định có thể thực hiện phương thức bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với thị trưởng. Giúp việc cho thị trưởng có các phó thị trưởng; trên cơ sở quy mô, loại hình đô thị để thiết kế số lượng phó thị trưởng; phó thị trưởng có thể nhân danh thị trưởng giải quyết công việc.

Thực tiễn quản lý xã hội đang đặt ra vấn đề phải đổi mới, cải cách bộ máy nhà nước theo mô hình hành chính công hiện đại, vì vậy, nghiên cứu để có các giải pháp giúp đô thị phát triển sẽ góp phần quản lý có hiệu quả các vấn đề của đời sống đô thị, nâng cao hiệu lực của chính quyền đô thị trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam./.

TS. Vũ Thị Hoài Phương, Học viện Chính trị Khu vực I

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (2). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H.2016, tr.180, tr.311.

(3). <http://www.dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/ngghi-quyet-hoi-ngghi-bch-trung-uong/khoa-xii/doc-3102720178333646.html>.

Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng đề án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

4. Học viện Hành chính Quốc gia: Giáo trình Tổ chức hành chính nhà nước, Nxb KHKT, H.2011.

5. Nguyễn Minh Phương, “Thực trạng phân cấp, phân quyền và vấn đề tự quản địa phương tại Việt Nam”, Văn phòng Quốc hội, Oxfam, Unicef, Hội thảo Tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Ninh Thuận, 06/4/2013. http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_TAILIEU/Attachments/1188/02-Phanquyen-PhuongNM.pdf.

6. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ: “Dự án điều tra thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay”, H.2007.

7. Viện Việt Nam học và khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Phương pháp luận và cách tiếp cận vấn đề xây dựng mô hình tổ chức và quản lý nhà nước, đặc thù các đô thị trực thuộc Trung ương”, H.2008. (Đề tài KX.02-03/06-10).

“QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VẪN CHƯA TRỌN VẸN”

Luật Doanh nghiệp sau nhiều lần sửa đổi đã có những cải cách theo hướng tốt hơn, nhưng quyền tự do kinh doanh mới chủ yếu trong phạm vi “kinh doanh cái gì”.

TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), nhận định như vậy tại Hội thảo 20 năm Luật doanh nghiệp: Thành tựu, bài học và yêu cầu cải cách, do Viện này tổ chức sáng ngày 18/11.

Theo ông Lê Đăng Doanh, nguyên Viện trưởng CIEM, trước khi Luật Doanh nghiệp được ban hành, để doanh nghiệp được thành lập, phải có 35 chữ ký và 30 con dấu khác nhau.

"Tôi biết một ông Chủ tịch tỉnh, một ngày phải làm kịch liệt, ký nhiều nhưng cũng chỉ 30 doanh nghiệp mà thôi. Đây là bản thân vị chủ tịch đó “tốt”. Còn nếu họ có vấn đề thì doanh nghiệp rất mệt. Doanh nghiệp muốn thành lập, phải có chữ ký, con dấu mà có con dấu, chữ ký phải xin xỏ, phải có gì bôi trơn... Chi phí thành lập doanh nghiệp tốn thời gian và số tiền vô cùng lớn", ông Doanh nói.

Do đó, Luật Doanh nghiệp được giới doanh nghiệp, chuyên gia đánh giá như sự mở đường cho kinh tế Việt Nam. Luật Doanh nghiệp ra đời năm 1999 nhằm bảo vệ quyền tự do kinh doanh; giảm chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp; đảm bảo an toàn, quyền và tài sản trong kinh doanh được pháp luật bảo vệ; giảm, thu hẹp và loại bỏ rủi ro từ chính sách, thể chế và thực thi pháp luật.

Tuy vậy, việc thực thi Luật Doanh nghiệp cũng trải qua không ít "gập ghềnh". Ông Lê Đăng Doanh kể lại nhiều câu chuyện như có lãnh đạo tỉnh cho rằng Chủ tịch tỉnh nên biết doanh nghiệp nào tốt và cho họ thành lập, còn không tốt thì không cho thành lập, hay tỉnh nọ thấy địa phương nhiều khách sạn quá nên cấm xây khách sạn, hay như quy định từng có về doanh nghiệp không được đóng xà lan 2.000 tấn...

Qua 20 năm, Luật Doanh nghiệp đã trải qua 2 lần sửa đổi, thay thế (năm 2005 và 2014) và hiện đang xin ý kiến sửa đổi tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Chi phí tuân thủ còn cao

Theo ông Nguyễn Đình Cung, Luật Doanh nghiệp sau nhiều lần sửa đổi đã có những cải cách theo hướng tốt hơn, như: quy định cụ thể danh mục ngành nghề cấm kinh doanh, ngành nghề có điều kiện; bỏ ghi ngành nghề kinh doanh; bỏ yêu cầu bắt buộc có con dấu...

Tuy nhiên, ông Cung cho rằng, một số ngành vẫn áp dụng kiểm soát, hạn chế đáng kể quyền tự do kinh doanh, như: dịch vụ pháp lý, tài chính, ngân hàng và một số dịch vụ khác. Quyền tự do kinh doanh mới chủ yếu trong phạm vi “kinh doanh cái gì”, còn kinh doanh như thế nào và bao nhiêu vẫn phải xem xét thêm.

Bên cạnh đó, về chi phí tuân thủ có giảm đáng kể, nhưng vẫn còn cao. Việc giảm chi phí tuân thủ chủ yếu thực hiện theo từng đợt cải cách thủ tục hành chính, chưa có thể chế, định chế phù hợp để giảm một cách có hệ thống.

Việc tăng an toàn và giảm rủi ro trong kinh doanh so với trước đây cũng có cải thiện, nhưng ghi nhận thực tế, ông Cung cho hay, đầu tư kinh doanh chưa an toàn, rủi ro chính sách, pháp luật và thực thi còn cao, phức tạp. Các doanh nghiệp thiếu công cụ đáng tin cậy để bảo vệ lợi ích của mình.

Một vấn đề khác được chỉ ra là Luật Doanh nghiệp đang làm “lông” quản lý và kiểm soát đối với doanh nghiệp nhà nước, cũng như chưa hình thành khung quản trị đối với doanh nghiệp nhà nước; việc quản trị chưa có xu hướng tuân thủ các thông lệ quản trị tốt...

Thực thi đầy đủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp nhà nước

Ông Phạm Đức Trung, Trưởng ban Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp, CIEM, cho rằng, nếu so sánh thực trạng quản lý doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam với 39 nguyên tắc quản trị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dù đã làm, đã nỗ lực nhưng chưa được thực hiện đầy đủ, trọn vẹn.

Có thể kể đến như, mục tiêu sở hữu nhà nước còn chưa rõ ràng, nhất quán; thực hiện chức năng chủ sở hữu nhà nước chưa tách bạch với chức năng quản lý nhà nước, kể cả đã thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước; doanh nghiệp nhà nước chưa hoạt động đầy đủ theo cơ chế thị trường; vẫn còn các biểu hiện ưu đãi tiếp cận nguồn lực; chưa đảm bảo quyền của các bên có lợi ích liên quan (nước, điện...); thực thi pháp luật về công bố thông tin còn yếu...

Nói rõ về vấn đề này, ông Phạm Đức Trung cho hay, vấn đề chính là chưa có đầy đủ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên thực tế, nên doanh nghiệp nhà nước khó áp dụng các chuẩn mực quản trị hiện đại. Doanh nghiệp nhà nước có chủ sở hữu nằm ngoài doanh nghiệp và là cơ quan hành chính nhà nước nên phải xin phép cơ quan nhà nước về các vấn đề quan trọng của quản trị doanh nghiệp.

Ông Trung cho rằng, trong luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp cần có quy định đổi mới, tăng cường nhân lực và bộ máy của các cơ quan đại diện chủ sở hữu. Cụ thể, cần quy định về quyền tự chủ của hội đồng thành viên doanh nghiệp nhà nước, theo hướng quyết định là thuộc quyền và trách nhiệm cuối cùng của hội đồng thành viên, không phải của cơ quan bên ngoài.

Bên cạnh đó, dự thảo luật cũng cần hoàn thiện về hệ thống giám sát, tiêu chí đánh giá mức độ an toàn, hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Ngoài ra, doanh nghiệp nhà nước phải công bố thông tin theo thông lệ quốc tế những chính sách, chi phí, tiêu chuẩn và quy trình lựa chọn hội đồng thành viên, quản trị; các thông tin về giao dịch, rủi ro và biện pháp quản lý rủi ro, đặc biệt là việc sử dụng các khoản vay lớn. Đây là vấn đề khó khăn nhưng cần phải thực hiện, ông Trung nói.

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Thời gian qua, bên cạnh việc tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu và đẩy nhanh tiến độ thu hồi tiền thuế nợ đọng, ngành Thuế luôn quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính thuế, hiện đại hóa quản lý thu thuế, giúp cơ quan thuế, người nộp thuế giảm chi phí và thời gian. Từ đó, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Phóng viên TTXVN đã có cuộc trao đổi với ông Cao Anh Tuấn, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế về những đóng góp của ngành Thuế trong hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp.

Phóng viên: Ông cho biết, cải cách hành chính thuế có ý nghĩa như thế nào đối với cải thiện môi trường kinh doanh?

Ông Cao Anh Tuấn: Chỉ số nộp thuế là một trong 10 tiêu chí thành phần “Thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh, tuyển dụng và sa thải lao động, đăng ký tài sản, vay vốn, bảo vệ nhà đầu tư, đóng thuế, thương mại quốc tế, thực thi hợp đồng, giải thể doanh nghiệp” được Ngân hàng Thế giới (WB) khảo sát và đánh giá môi trường kinh doanh của một nền kinh tế (điểm số được tính trung bình của 10 tiêu chí thành phần).

Như vậy, để cải thiện môi trường kinh doanh của một nền kinh tế nói chung và của Việt Nam nói riêng, cần phải có cải cách mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực.

Theo tiêu chí đánh giá của WB cần cải cách trên 10 lĩnh vực trên. Trong từng tiêu chí thành phần, ví dụ như “chỉ số nộp thuế” thì việc cải cách thủ tục hành chính đóng vai trò trọng tâm.

Trong những năm qua, ngành thuế đã tập trung cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính và cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam đã được hưởng lợi từ những cải cách này.

Những cải cách về thủ tục hành chính thuế đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam trong thời gian qua. Tại Báo cáo môi trường kinh doanh - Doing business 2020 (DB 2020) toàn cầu vừa được WB công bố, đã ghi nhận những cải cách về chỉ số nộp thuế giúp việc kinh doanh dễ dàng hơn và là một trong hai chỉ số có cải cách mạnh mẽ nhất.

Theo Báo cáo môi trường kinh doanh năm 2020, Việt Nam xếp thứ 70/190 nền kinh tế được đánh giá, đạt 69,8/100 điểm, cao hơn mức năm ngoái 68,36/100.

Phóng viên: Đến nay, cải cách thủ tục hành chính thuế đã đạt những kết quả gì thưa ông?

Ông Cao Anh Tuấn: Cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên mà ngành Thuế luôn chú trọng. Trọng tâm của cải cách thủ tục hành chính trong thời gian qua là cắt giảm, đơn giản hóa, điện tử hóa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước. Giảm chi phí tuân thủ, giảm thủ tục hành chính cho ngân sách nhà nước.

Cho đến nay các thủ tục hành chính thuế được chuẩn hóa và đơn giản hóa. Các thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều được thực hiện theo phương thức điện tử.

Tính đến hết tháng 10/2019, hệ thống khai thuế điện tử đã triển khai tại các tỉnh, thành phố và 100% chi cục thuế trực thuộc. Số lượng doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử đạt 99,29% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước.

Số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ với cơ quan thuế đạt tỷ lệ 98,62%. Tất cả các tỉnh đã triển khai với tỷ lệ 93,68% doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử.

Những cải cách thủ tục hành chính về thuế trong thời gian qua đã tạo thuận lợi cho người nộp thuế, được cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam ghi nhận.

Năm 2018, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ đã công bố, đánh giá thủ tục hành chính thuế có chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thấp nhất (73.000 đồng), thời gian thực hiện thấp nhất (2,9 giờ) trong 8 nhóm thủ tục hành chính được Chính phủ đánh giá.

Báo cáo môi trường kinh doanh 2020 của WB đã đánh giá, ghi nhận những cải cách thủ tục hành chính thuế của Việt Nam trong thời gian qua. Theo đó, chỉ số nộp thuế của Việt Nam tăng 22 bậc trên bảng xếp hạng.

Số giờ nộp thuế giảm từ 351 giờ xuống 237 giờ, giảm 114 giờ; trong đó, 94 giờ giảm là do cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về khai thuế giá trị gia tăng, 20 giờ giảm là do những cải cách về nộp và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Số lần nộp thuế giảm từ 10 lần xuống còn 6 lần, giảm 4 lần thủ tục về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng mức thuế suất trên lợi nhuận giảm từ 37,8% xuống 37,6%.

Phóng viên: Để đạt được kết quả trên, ngành Thuế đã có những giải pháp gì, thưa ông?

Ông Cao Anh Tuấn: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, hàng năm Tổng cục Thuế đã ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện cải cách hành chính.

Cụ thể, từ năm 2014 đến nay, Tổng cục Thuế đã ban hành các chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Từ đó, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Mục tiêu trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, hiện đại hóa, vận dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo nâng cao trách nhiệm của cơ quan thuế...; mục tiêu đến hết năm 2019, nâng xếp hạng chỉ số nộp thuế năm 2019 từ 7 - 10 bậc trên bảng xếp hạng của WB.

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, như mục tiêu “Nâng xếp hạng chỉ số năm 2019 từ 7 - 10 bậc”, ngay từ đầu năm Tổng cục Thuế đã ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ với 15 giải pháp và 25 sản phẩm đầu ra.

Đến nay, Tổng cục Thuế đã hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ Chính phủ, Bộ Tài chính giao để cải thiện môi trường kinh doanh và nâng chỉ số nộp thuế, ví dụ như đã hoàn thành xây dựng Luật Quản lý thuế sửa đổi và đã được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019 (Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14) có hiệu lực thi hành 01/7/2020.

Với những giải pháp và nhiệm vụ cụ thể, cơ bản ngành Thuế đã đạt mục tiêu đề ra; trong đó, mục tiêu quan trọng là nâng chỉ số nộp thuế 22 bậc trên bảng xếp hạng từ 131 lên 109 trong số 190 nền kinh tế vừa được WB công bố, vượt chỉ tiêu Chính phủ, Bộ Tài chính giao.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: ttxvn

LOẠI BỎ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÔ CẢM

Cán bộ, công chức phải là người thông hiểu chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; biết lắng nghe ý kiến của dân, cảm thông, thấu hiểu những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân; biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Đó là những quan điểm được quán triệt mạnh mẽ trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh và mang lại hiệu quả thực tiễn cao.

Đồng bộ giải pháp

Sinh thời, khi nói về người cán bộ, công chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cung cách phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức. Người dạy, người cán bộ công chức không có phận sự nào khác ngoài phận sự phục vụ Nhân dân, vì dân mà làm việc. Lề lối làm việc của cán bộ, công chức được Bác nhắc nhở trong nhiều bài viết, lời nói, trong đó chỉ ra, muốn thực hiện tốt nhiệm vụ thì cán bộ, công chức phải sâu sát quần chúng, tránh bệnh hình thức, xa rời Nhân dân.

Trong thời gian qua, nhiều người đã nhắc đến tình trạng một số cán bộ “vô cảm” trước những vấn đề của người dân, đi ngược lại với chủ trương “xây dựng nền hành chính kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp”, khiến cho người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội không hài lòng. Như Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương Trương Thị Mai nhận định: Không ít cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa xác định rõ trách nhiệm và chưa thật sự gương mẫu trong rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, tác phong. Biểu hiện cụ thể là tình trạng khiếu kiện vượt cấp còn diễn biến phức tạp, có nguyên nhân chủ yếu do cấp ủy, chính quyền cơ sở chậm nắm bắt tình hình, giải quyết không hiệu quả; những “phàn nàn” về bệnh quan liêu, cửa quyền vẫn chưa dứt hẳn.

Việc chữa bệnh “vô cảm” của cán bộ, công chức đã được đặt ra với những giải pháp dài hạn và cả ngắn hạn bằng các đề án, nghị quyết, chương trình. Trong đó, việc học tập và làm theo Bác theo hướng trọng dân, gần dân, hướng về Nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh bằng những cách làm cụ thể. Qua đó, đa số cán bộ, đảng viên đã thực hiện gần dân, sâu sát dân

hơn. Như tại Hà Nội, với tinh thần trọng dân, gần dân và vì dân, Thành ủy luôn xác định công tác đối thoại với dân, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân là một nhiệm vụ chính trị quan trọng và tập trung chỉ đạo quyết liệt, để tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong đời sống của người dân. Các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo liên quan đến vấn đề này đã được ban hành và thực thi hiệu quả; các cuộc đối thoại giữa người dân và chính quyền định kỳ và đột xuất liên tục được tổ chức. Đồng thời, để tránh việc “chính quyền xa dân”, thành phố cũng liên tục có văn bản, chỉ đạo yêu cầu thực hiện tốt việc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý kiến xây dựng của Nhân dân về công tác quản lý, điều hành, thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức...

Cơ hội để hiểu dân

Tại không ít đơn vị ở Hà Nội, những mô hình sáng tạo để kết nối giữa Đảng, chính quyền và người dân đã được thực thi. Như tại quận Long Biên, Quận ủy yêu cầu, các Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách địa bàn phải trở thành trung tâm kết nối giữa Đảng ủy, chính quyền phường với các phòng, ban của quận trong giải quyết các nhiệm vụ. Khi có sự kết nối mà các cơ quan, đơn vị không thực hiện, thực hiện kém hiệu quả, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy sẽ phản ánh và ý kiến này được xem xét, có thể trừ điểm đối với tập thể, cá nhân liên quan... Nhờ vậy, thời gian qua, Long Biên là một trong những đơn vị của thành phố giải quyết hiệu quả những vấn đề mới phát sinh, ngăn ngừa “điểm nóng”.

Hay tại huyện Chương Mỹ, Huyện ủy cũng yêu cầu, hàng tháng các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách xã, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách cụm xã về dự sinh hoạt cùng chi bộ nông thôn. Nếu ở xã xảy ra việc đột xuất, bất ngờ mà Ủy viên Ban Thường vụ, Huyện ủy viên được giao phụ trách địa bàn không nắm được sẽ bị xử lý trách nhiệm. Nhờ đó, huyện đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Tại các quận, huyện, các buổi đối thoại giữa lãnh đạo và người dân được chú trọng, từng kiến nghị của người dân được xem xét, xử lý đã tạo đồng thuận từ cơ sở, giúp người dân tin tưởng vào chính quyền hơn. Qua đó, cũng khắc phục được sự quan liêu, xa dân, ngại tiếp xúc với dân, tránh sự thờ ơ, vô cảm với cuộc sống của dân. Khi nói về vấn đề này, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Vũ Mão cho rằng, vấn đề chính là người lãnh đạo nhìn nhận thấu đáo về việc “nghe dân nói, nói cho dân nghe”. Bởi thực tế, người có thẩm quyền tiếp xúc, trao đổi với dân, cũng là cơ hội để giải thích, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật, hòa giải, phòng ngừa từ xa các vướng mắc, mâu thuẫn, điểm nóng trong dân. Đồng thời, qua đối thoại trực tiếp, cũng tiếp nhận những phản ánh để đề xuất bổ sung vào hệ thống pháp luật, để đặt chính sách cho đúng.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ NỘI VỤ: CHÍNH THỨC BÃI BỎ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH

Ngày 30/9/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 11/2019/TT-BNV bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Theo đó, từ ngày 15/11/2019, Thông tư số 11/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ chính thức có hiệu lực, bãi bỏ toàn bộ 21 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành, trong đó có 12 văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

Các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức hết hiệu lực thi hành theo Thông tư số 11/2019/TT-BNV ngày 30/9/2019 của Bộ Nội vụ, bao gồm:

Thông tư số 22/2003/TT-BNV ngày 15/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các ngạch Giáo sư, Phó giáo sư trong các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học công lập.

Thông tư số 89/2003/TT-BNV ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước.

Thông tư số 07/2006/TT-BNV ngày 01/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

Quyết định số 04/2002/QĐ-BNV ngày 13/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi Điều 6 Chương II quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-TCCP ngày 05/6/1999.

Quyết định số 22/2002/QĐ-BNV ngày 30/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành bản quy định về nội dung, quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức thuộc Bộ Nội vụ.

Quyết định số 30/2004/QĐ-BNV ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức hành chính và quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã các tỉnh Tây Nguyên.

Quyết định số 135/2005/QĐ-BNV ngày 15/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế bồi dưỡng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Quyết định số 07/2006/QĐ-BNV ngày 05/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Chương trình khung bồi dưỡng ngạch cán sự.

Quyết định số 08/2007/QĐ-BNV ngày 14/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành bộ chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006 - 2010.

Quyết định số 04/2008/QĐ-BNV ngày 17/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thanh tra...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH VỀ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Ngày 15/11/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 14/2019/TT-BNV quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

Theo quy định, các loại Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ gồm: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thi đua, Khen thưởng”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ”.

Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng. Cá nhân trong quá trình công tác có thể được tặng nhiều loại Kỷ niệm chương. Việc xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự xét và trao tặng Kỷ niệm chương được quy định tại Thông tư này, đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai và kịp thời.

Bộ Nội vụ xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống của các ngành và xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

Đối với cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 6, hoạt động chuyên trách từ đủ 15 năm trở lên và hoạt động kiêm nhiệm từ đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm. Trường hợp được cử đi học tập hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì thời gian đi học, đi làm nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp cá nhân không công tác liên tục thì thời gian xét tặng Kỷ niệm chương được cộng dồn thời gian thực tế cá nhân công tác trong ngành Nội vụ. Hệ số quy đổi giữa hoạt động chuyên trách và kiêm nhiệm được tính như sau: 1 năm hoạt động chuyên trách bằng 1,5 năm hoạt động kiêm nhiệm; 1 năm hoạt động kiêm nhiệm bằng 0,67 năm hoạt động chuyên trách. Đối với các cá nhân công tác trong ngành Nội vụ có thời gian của mỗi ngành, lĩnh vực không đủ thời gian xét tặng Kỷ niệm chương thì tổng thời gian công tác trong ngành Nội vụ của cá nhân đó được tính để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân được xét tặng loại Kỷ niệm chương tại thời điểm đề nghị.

Đối với các cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 6, lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bí thư, Phó Bí thư Thường trực; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phụ trách

một trong 04 lĩnh vực/ngành của Bộ Nội vụ); lãnh đạo các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; lãnh đạo Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có thời gian giữ chức vụ từ 01 nhiệm kỳ trở lên.

Lãnh đạo và thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung ương: kiêm nhiệm từ 01 nhiệm kỳ trở lên; lãnh đạo và thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Bộ, cấp tỉnh: kiêm nhiệm từ 02 nhiệm kỳ trở lên.

Lãnh đạo các sở, ban, ngành ở địa phương (cấp trưởng và phó phụ trách một trong 04 lĩnh vực của Bộ Nội vụ); lãnh đạo các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (Bí thư, Phó Bí thư Thường trực; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phụ trách một trong 04 lĩnh vực/ngành của Bộ Nội vụ: có thời gian giữ chức vụ từ 02 nhiệm kỳ trở lên).

Đối với các cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 6, có thành tích xuất sắc trong việc củng cố quan hệ hợp tác, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành hoặc lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Tâm, Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ: ông Nguyễn Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thay thế ông Nguyễn Minh Hồng nghỉ hưu theo chế độ và ông Trương Quốc Cường, Thứ trưởng Bộ Y tế thay thế ông Nguyễn Viết Tiến nghỉ hưu theo chế độ.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Nguyễn Văn Trung, Quyền Tổng Biên tập Báo Thế giới và Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Thế giới và Việt Nam.

* Bộ Y tế:

Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng về việc miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Y tế đối với bà Nguyễn Thị Kim Tiến với tỷ lệ 395/431 đại biểu có mặt tán thành (81,78% tổng số đại biểu).

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Bà Mai Hương Giang, Trưởng phòng Phòng Báo chí Trung ương, Cục Báo chí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Báo chí.

* Ủy ban Kiểm tra Trung ương:

Ông Hồ Minh Chiến, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2015 - 2020 được Ban Bí thư Trung ương Đảng điều động về nhận nhiệm vụ tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương từ ngày 01/11/2019.

* Ban Tuyên giáo Trung ương:

Ông Đoàn Văn Báu, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo, kể từ ngày 16/11/2019.

Ông Vũ Trọng Hà, Phó Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, kể từ ngày 16/11/2019.

Ông Trần Đoàn Hưng, Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, từ ngày 16/11/2019.

* Ủy ban Pháp luật của Quốc hội:

Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật đối với ông Nguyễn Khắc Định với tỷ lệ 438/438 đại biểu có mặt tán thành (chiếm 90,68% tổng số đại biểu).

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Hoàng Bá Nam, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng Trưởng phòng Văn hóa văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/11/2019.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Nguyễn Văn Quý, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tam Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Thanh Quang, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh Vĩnh Phúc được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy Tam Dương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Chu Thành Quang, Thẩm phán cao cấp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Đinh Nguyên Vũ, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được luân chuyển đến nhận công tác tại Huyện ủy Quế Sơn, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Quế Sơn, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Nguyễn Văn Thuộc, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Huyện ủy Vĩnh Cửu; chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/12/2019.

Ông Trần Trung Nhân, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/12/2019.

Ông Nguyễn Thanh Tú, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động đến công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/12/2019, nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Ông Võ Văn Phi, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu được điều động đến công tác tại Hội Nông dân tỉnh để nhận nhiệm vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Nguyễn Tín Nghĩa, Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 18/11/2019.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Lê Minh Hải, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Lê Tấn Cận, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Nguồn: baochinhphu.vn